

## 4 bài viết của Nguyễn Hoàn

(xem links ở cuối tệp này)

Xem bài 1: Trần Xuân An đối thoại với Nguyễn Hoàn

SỰ CÔNG TÂM TÔI THIỀU CẦN CÓ KHI CẦM BÚT

<http://hoinhavanvietnam.vn/News.asp?cat=13&scat=&id=897>

### Nghĩ từ chuyện giải oan

#### cho Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường

Ngày cập nhật: 18/01/2009 10:50:52 SA

Báo Quảng Trị online

<http://baoquangtri.vn/default.aspx?TabID=84&modid=388&ItemID=3931>

#### Nguyễn Hoàn

*Trong một lần đến với Báo tàng tỉnh Quảng Trị để “sống với cội nguồn”, tôi đã tận mắt nhìn hồi lâu trước bức chân dung quốc thước và ưu tư của Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường được treo cao trang trọng trên tường. Vị đại quan yêu nước có cuộc đời đầy uẩn khúc và phải chịu tiếng oan dằng dặc trăm năm là đầu thú giặc Pháp này, tiếng oan gieo mối nhục, gieo hệ lụy xuống cả bao đời hậu duệ, vị đại quan yêu nước lúc cuối đời đã trút bao tâm sự đắng cay và u uẩn trong bài thơ “Giải triều” (Chia tách triều chính): “Thị phi nhiên phó thiên thu hậu” (Đúng, sai phó mặc ngàn sau luận), rút cuộc đã được hậu thế minh xét, giải oan. Sự giải oan này cho dấu muộn màng nhưng rất may là không phải đợi đến ngàn thu như thơ Nguyễn Văn Tường hằng đau đầu đau ngõ cùng hậu thế. Quả đúng là một kết thúc có hậu trong đời thực chứ hoàn toàn không là chuyện viễn mơ hay chuyện trong tiểu thuyết!*



Phụ chính  
NGUYỄN VĂN TƯỜNG  
1836 - 1904

Xưa nay, viết về Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết, hai đại thần cùng thuộc nhóm chủ chiến chống Pháp trong triều đình nhà Nguyễn, người ta thường gán tên tuổi, vai trò Tôn Thất Thuyết với căn cứ kháng chiến Tân Sở, Cam Lộ, Quảng Trị, còn tên tuổi Nguyễn Văn Tường ít được nhắc đến gắn với căn cứ này. Điều này dễ hiểu thôi, vì sau đêm 4-7-1885, Tôn Thất Thuyết bất ngờ tổ chức tấn công quân Pháp ở Huế nhưng không thành,

kinh đô thất thủ, sáng 5-7-1885, Tôn Thất Thuyết phải rước vua Hàm Nghi ra Tân Sở, dĩ nhiên, tên tuổi vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết thường nổi lên khi nhắc đến Tân Sở, còn Nguyễn Văn Tường lúc đó theo chỉ dụ của bà Thái hoàng Thái hậu Từ Dũ (mẹ vua Tự Đức) là ở lại Huế thương thuyết với Pháp, không phải ra Tân Sở, Nguyễn Văn Tường đã ở lại và gặp tướng Pháp Do Courcy, từ đó Nguyễn Văn Tường mang tiếng là “đầu thú” giặc Pháp thì bao nhiêu công lao của ông đối với Tân Sở cũng bị lãng quên. Vậy để cho công minh, xin hãy bắt đầu câu chuyện về Nguyễn Văn Tường từ Tân Sở.

Lên với Tân Sở ngày trước, thuộc địa phận xã Cam Chính bây giờ, dấu tích xưa đã vắng bóng tuyệt mù, bảng chỉ dẫn di tích bị đổ gãy mất chưa được cắm lại, tôi chỉ còn hình dung một Tân Sở xưa qua lời kể truyền đời của các vị cao niên ở đây. Các cụ được truyền rằng Tân Sở xưa có nhiều lũy tre gai, có hào sâu, có giếng nước, có cột cờ, có súng thần công đại bác. Cụ Võ Văn Lồ, 86 tuổi trò chuyện cùng tôi trên mảnh đất nhà ông Trần Hạnh ở thôn Bằng Sơn, Cam Nghĩa, Cam Lộ thuở trước, nơi vua Hàm Nghi từng nghỉ lại, nhà cũ không còn, chỉ còn một gian nhà nhỏ làm nơi thờ tự.

Cụ Lồ hoài niệm kể như kể chuyện cổ tích: “Nhà ông Trần Điêu (gọi theo tên người cháu 3 đời của ông Trần Hạnh) hồi ấy giàu nhất xóm. Cả nhà ở lui phía sau, dành nhà trên cho vua. Xóm này hồi ấy có ba người đi gác cho vua, đó



là ông cai Võ Văn Ky, bác ruột tôi, ông lý Võ Văn Lâm và ông đội Võ Liệu”. Hồi ấy, Nguyễn Văn Tường dù không theo đưa vua Hàm Nghi lên Tân Sở nhưng hẳn rằng khi ném mật nằm gai ở Tân Sở, dấu chân vua đã bắt gặp dấu chân Nguyễn Văn Tường, một trung thần yêu nước vốn có bề dày lẫn lộn với mảnh đất Cam Lộ. Chính nhờ có bề dày này mà Nguyễn Văn Tường đã nhạy cảm suy tính và thực hành kế sách chuẩn bị căn cứ hậu bị cho kinh đô Huế từ sớm ở Tân Sở. Bề dày này in đậm, in sâu trong

*Địa điểm vua Hàm Nghi từng nghỉ lại ở Bằng Sơn, Cam Nghĩa, Cam Lộ*

Tuất): Làm tri huyện Thành Hoá, Quảng Trị (nay là các huyện Cam Lộ, Hướng Hoá, Đakrông). Năm 1866 (Bính Dần): Mùa thu, Nguyễn Văn Tường được đưa ra Quảng Trị làm Bang biện huyện Thành Hoá. Sau vua cấp cho ấn “khâm phái sơn phòng” riêng để tiện việc tau bày. Cuối năm, Nguyễn Văn Tường tau bày 6 điều về việc sơn phòng ở đạo Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị: Xin mở con đường thương du nối Tây Sơn (Bình Định) thông với Cam Lộ và trấn Ninh (Nghệ An) để chống giữ lẫn nhau...

Năm 1875 (Ất Hợi): Tháng 8 (âm lịch), Nguyễn Văn Tường xin đặt nha Kinh Lý sơn phòng Quảng Trị. Năm 1883 (Quý Mùi): Nguyễn Văn Tường thiết kế và chỉ đạo xây dựng thành Tân Sở ở Quảng Trị” (PGS TS Đỗ Bang chủ biên, Nguyễn Văn Tường (1824-1886), cuộc đời và lời giải, NXB Văn hoá Thông tin, 2007, tr.225, 227, 228, 233, 235). Ghi nhận bề dày đóng góp này của Nguyễn Văn Tường, nhân dân ở Cam Lộ đã lập miếu thờ ông.



Lịch sử bao giờ cũng có lô gích riêng của nó. Thế nên, trong những ngày nằm gai nếm mật ở Tân Sở, vua Hàm Nghi đã nhớ nghĩ nhiều đến Nguyễn Văn Tường, người đã miệt mài “thai nghén” nên Tân Sở đang phải sống trong vòng vây bủa của giặc Pháp ở Huế. Ngày 13-7-1885, cùng ngày, từ Tân Sở, vua Hàm Nghi vừa ban dụ Cần Vương, vừa dụ cho Nguyễn Văn Tường: “Nay đại thần Tôn Thất Thuyết cùng ta quanh quẩn, còn người là Phụ chính đại thần thì ở lại mà thương đàm, kẻ ở người đi đều lấy lòng yêu nước lo dân làm căn bản” (Đại Nam thực lục, tập 36, NXB KHXH, 1976, tr.225).

*Trần Nguyễn Từ Vân (trái), hậu duệ Nguyễn Văn Tường trò chuyện với tác giả bài viết*

Tiếp đó, ngày 18-7-1885, từ Tân Sở, vua Hàm Nghi có bài dụ gửi cho hoàng tộc, có đoạn khen ngợi hết lời đối với Nguyễn Văn

Tường: “Nay đã có Phụ chính đại thần là Nguyễn Khanh (tức Nguyễn Văn Tường) ở lại giảng nói, che chở được nhiều việc, hơi được yên ổn. Huân thần tâm sự như thế, cáng đáng như thế, thực là đau khổ quá chừng. Nhân vật nước ta, những người trung nghĩa từ xưa, tưởng không hơn được” (Đại Nam thực lục, tập 36, sách đã dẫn tr.227).

Tân Sở đã toả bóng xuống cuộc đời Nguyễn Văn Tường như vậy, vua Hàm Nghi đã thấu tỏ sâu sắc lòng trung của Nguyễn Văn Tường đến vậy, thế nhưng sau 2 tháng về sống “hợp pháp” với Pháp để tính kế thương thuyết cho xã tắc tránh bớt nguy biến, Nguyễn Văn Tường đã không gỡ nổi tiếng oan đầu thú giặc Pháp. Kể cả cái kết cục thảm thương mà Nguyễn Văn Tường phải nhận lãnh sau 2 tháng ở trong nách giặc: bị Pháp đày sang đảo Tahiti, bị đồ thuốc độc vào miệng làm rụng hết răng, rồi lia đời nơi xứ người trong đau đớn, tái tê vì mộng nước chưa thành, Nguyễn Văn Tường vẫn không thể gỡ nổi tiếng oan phản bội. Tiếng oan chồng chất đến cả nhiều đời hậu duệ của ông, chồng chất cả trong lịch sử khi sử sách cứ viết theo lối mòn gieo oan cho ông.

Thế rồi, cũng có ngày “Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa trời” (Nguyễn Du). Lần lượt, các hội nghị, hội thảo khoa học về Nguyễn Văn Tường hoặc có liên quan đến Nguyễn Văn Tường được mở ra: Hội nghị khoa học lịch sử về “Nhóm chủ chiến trong triều đình Huế cuối thế kỷ XIX” do Khoa Sử Trường Cao đẳng Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh tổ chức ngày 12-11-1991, hội thảo khoa học lịch sử “Nhóm chủ chiến trong triều đình Huế và Nguyễn Văn Tường” do Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh tổ chức ngày 20-6-1996.

Hội thảo năm 1996 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong đánh giá về nhân vật lịch sử Nguyễn Văn Tường: kết luận ông là người yêu nước. Tuy nhiên, hội thảo này còn thiếu những tư liệu để làm rõ việc Nguyễn Văn Tường rời Tôn Thất Thuyết trở về Huế tạm thời “cộng tác” với Pháp sau ngày thất thủ kinh đô có xuất phát từ động cơ trong sáng hay không. Nếu có đủ tư liệu làm rõ được điều này, giới sử học mới thật sự yên tâm trong việc đánh giá, khẳng định Nguyễn Văn Tường là đại thần yêu nước. Mà những tư liệu “đánh đổ” này lấy ở đâu ra? Giáo sư sử học Nguyễn Văn Kiệm đưa ra ý kiến là cần phải có nguồn tư liệu xuất phát không phải từ bản thân Nguyễn Văn Tường, từ gia đình, từ phía có quan hệ mật thiết với Nguyễn Văn Tường mà phải xuất phát từ phía không có quan hệ mật thiết, không đồng ý kiến. Giáo sư còn nêu là không tán thành đánh giá nhất quán về Nguyễn Văn Tường nếu xuất hiện hai nguồn tư liệu khác nhau, không ăn khớp.

Để giải những “câu đố” hóc búa này, hai hậu duệ của Nguyễn Văn Tường là Nguyễn Thị Ngọc Oanh ở California, Hoa Kỳ (đời thứ 5) và Trần Nguyễn Từ Vân, con gái bà Oanh (đời thứ 6) đã khăn gói lên đường miệt mài tìm kiếm, lục lọi khắp các cơ sở lưu trữ hồ sơ ở Tahiti và Pháp may

ra phát hiện được những tư liệu mới mẻ về Nguyễn Văn Trường. Hành trình “mò kim đáy bể” này của hai mẹ con bà Oanh kéo dài hơn 7 năm trời, từ năm 1996 đến năm 2003 mới dò thâu tận cùng tâm tích.

Ban đầu, Từ Vân đi một mình sang Tahiti, nơi Nguyễn Văn Trường đã trút hơi thở cuối cùng trong cảnh lưu đày uất hận, vì như Từ Vân tâm sự là “không thể ngồi yên nhìn người mẹ thân yêu đã già còn chịu bần khổ, lo lắng, già vò tâm tư”. Nhưng những chuyến tìm đến Tahiti đầu tiên của Từ Vân chưa đủ sức làm xoay chuyển tình hình. Hai mẹ con lại tất tả đến Pháp, phần nhiều đi trong mùa đông giá lạnh, tay xách nách mang, đi bộ nhiều hơn đi xe. Trong phòng lưu trữ, có lúc Từ Vân vừa tìm, vừa khẩn nguyện cầu may: “Vãi thương con thì chỉ cho con cách tìm”.

Trong gian khó, hai mẹ con vẫn bền lòng với việc nghĩa cao cả mình làm và vững tin ở lòng trung của tiền nhân, khiến cho bà Oanh có lúc đã quên hết nhọc nhằn để cười đùa với con: “Chuyện đã trên 100 năm mà còn đi tìm kiếm, làm như chuyện vừa xảy ra hôm qua. Nếu ai biết và thấy việc mình đang làm, họ sẽ nghĩ là hai mẹ con mình điên”. Để tiết kiệm thời gian tìm kiếm, hai mẹ con thường nhịn ăn trưa, thậm chí, nín cả đi...toa lét nữa và rời các thư viện, trung tâm lưu trữ vào lúc chiều xuống.

Thế rồi, hai mẹ con mừng hơn cả “bắt được vàng”, khi tìm được những tư liệu mấu chốt góp phần làm “xoay chuyển” cách đánh giá đầy ngộ nhận lâu nay về Nguyễn Văn Trường. Đây rồi, trong một lần tìm kiếm tại Trung tâm lưu trữ hồ sơ Bộ Ngoại giao Paris, Pháp, trước mặt Từ Vân đã hiện lên một tư liệu nói đến việc Pháp bắt Nguyễn Văn Trường là do phát hiện một người bên ngoài đang cất giấu mật thư để chuyển đến cho Nguyễn Văn Trường: “Vào chiều thứ hai, sự tình cờ đã khiến một người đưa thư rơi vào tay chúng ta. Lọc soát khắp nơi, người ta không tìm được gì trên người của hắn ta; khi tên này bị lột trần ra và khám xét kỹ lưỡng, người ta tìm thấy một tờ giấy nhỏ, sau khi mật thư được dịch tại chỗ, thì quyết định bắt giữ Trường được ban hành tức khắc” (trích từ Báo Pháp Avenir Militaire-Tương lai Quân đội, ngày 26-8-1885).

Đặc biệt, cũng từ Trung tâm lưu trữ này, Từ Vân đã sao lục được một tư liệu khác nhắc đến một câu nói của Nguyễn Văn Trường mà người Pháp đã phải thốt lên là “câu nói nổi tiếng”: “Nếu họ thắng lợi, đúng là chính trị của họ đã đắc thắng và câu nói nổi tiếng mà ông đệ nhất Phụ chính thường hay lập đi lập lại được thực hiện: “Chúng ta lấy lại từ người Pháp bằng chính trị và mưu mô, những gì mà họ đã chiếm được của chúng ta bằng binh lực” (trích thư của Cơ Mật viện gửi Công sứ Huế Le Maire do Giám mục Puginier sao lại). Câu nói này cho thấy đường lối đấu tranh ngoại giao với Pháp của Nguyễn Văn Trường và chính vì đường lối này mà ông đã ở lại kinh đô Huế “hợp tác” với Pháp.

Nguyễn Văn Trường vốn là một nhà ngoại giao giỏi, ông từng thương thuyết với nhà Thanh (Trung Hoa) bàn việc dẹp loạn ở vùng biên giới, thương thuyết với Pháp để Pháp chấp nhận trả lại các thành Hải Dương, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nội cho triều đình Huế. Ông sống nhờ danh tiếng giỏi ngoại giao, ứng đối mà chết rồi vẫn hàm oan là vì ngoại giao, quả đúng là “sinh nghề tử nghiệp” vậy.



Những tư liệu mà mẹ con bà Oanh tìm kiếm đã được đánh giá rất cao tại hội thảo khoa học về nhân vật lịch sử Nguyễn Văn Trường do Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Huế (Đại học Huế) và Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức ngày 2-7-2002. Rồi trong cái ngày mong đợi nhất đã đến, ngày 3-6-2007, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế và UBND xã Triệu Phước, Triệu Phong, Quảng Trị tổ chức lễ trao tặng bia Nguyễn Văn Trường ngay trên chính quê hương của ông, giáo sư Đinh Xuân Lâm, Phó Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã xúc động phát biểu: "Sự thật lịch sử đã sáng loà, xua tan mọi hiểu lầm. Nguyễn Văn Trường đã được chiêu tuyết."



*Ông Nguyễn Bura, hậu duệ Nguyễn Văn Trường bên tượng Nguyễn Văn Trường được dựng ở trong nhà*

Trong việc chiêu tuyết cho Nguyễn Văn Trường phải kể tới đóng góp của bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh và con gái Trần Nguyễn Từ Vân". Còn nhà sử học Dương Trung Quốc, Tổng thư ký Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã gọi mẹ con bà Oanh là "những nhà sử học bất đắc dĩ". Chiêu tuyết được cho Nguyễn Văn Trường, giới sử học trả được "món nợ lòng" dai dẳng với lịch sử và bao hậu duệ Nguyễn Văn Trường cũng trút được gánh nặng của mối oan nghiệt ngã.

Trước và sau khi Nguyễn Văn Trường được lịch sử minh oan, tôi đã có những lần gặp gỡ ông Nguyễn Bura, hưu trí ở khu phố 8, phường 1, Đông Hà, người gọi Nguyễn Văn Trường là cố nội. Ông kể, từ lúc 14 tuổi, biết được việc đời, ông đã phải chịu miệng tiếng là con cháu vua chúa, Việt gian, nhưng ông luôn vững một niềm tin ở Nguyễn Văn Trường, dù lúc đó chưa có đủ tài liệu bảo chứng, ông vẫn tin bởi một lẽ rất giản đơn: nếu Nguyễn Văn Trường theo Pháp, tại sao Pháp đày Nguyễn Văn Trường cho đến chết ở đảo Tahiti, cái chết của Nguyễn Văn Trường chính là một bản cáo trạng đối với thực dân Pháp.

Trong thời gian những năm tám mươi, ông Bura đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhì nhưng bên niềm vui lớn của cuộc đời là mối sầu uẩn khúc về Nguyễn Văn Trường hằng canh cánh, dù vậy, ông vẫn cao hứng viết những vần thơ cảm khái về lòng trung với nước của Nguyễn Văn Trường, người cố nội nuốt hận vì bi kịch lịch sử:

*"Bút ghi chữ Quốc bằng xương trắng*

*Mực viết chữ Trung nhỏ máu hồng"*

Lưu giữ và tôn thờ hình bóng của tiền nhân, ông cho đắp hình Nguyễn Văn Trường từ trần trên giường bệnh ở Tahiti, đắp tượng Nguyễn Văn Trường đội mũ cánh chuồn làm quan đại thần đặt trang trọng trong nhà. Lúc mối oan Nguyễn Văn Trường đã được lịch sử hoá giải, ông lại làm những vần thơ hào sảng về người cố nội yêu nước đa truân mà trung nghĩa:

*"Cổ ra đi để lại cho chúng cháu quả tim hồng trong lồng ngực*

*Chữ trí sáng láng trên đầu*

*Phải chăng đó là những vần thơ không chấm hết*

*Con cháu của cố đời đời sau đời đời sau nữa*

*Vấn viết tiếp về cố những vần thơ không chấm hết”*

Vâng, “những vần thơ không chấm hết”. Vâng, “lịch sử chỉ diễn ra một lần, còn nhận thức lịch sử là cả một quá trình”, như cách nói của nhà sử học Dương Trung Quốc. Từ chuyện hoá giải nỗi oan cho Nguyễn Văn Trường, rõ ràng, nhận thức lịch sử về cặp đôi phân ly “kẻ ở, người đi” Nguyễn Văn Trường-Tôn Thất Thuyết được nâng lên đúng vai trò, vị trí của nó, cặp đôi này khác nào “hai mặt của một vấn đề”, hai mặt của kẻ sách “vừa đánh, vừa đàm”, một kẻ sách độc đáo và đầy hiệu quả trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

Từ chuyện hoá giải nỗi oan cho Nguyễn Văn Trường, cho thấy, người Việt dẫu tha hương ở tận trời Tây vẫn một lòng tha thiết hướng về cội nguồn đất nước ông cha, cho thấy sức mạnh cội nguồn là diệu kỳ và bất diệt. Trong lần gặp Từ Vân cùng mẹ về quê dự lễ trao tặng bia cho Nguyễn Văn Trường, tôi hỏi Từ Vân trong quãng thời gian dằng dặc tìm kiếm tài liệu đầy gian nan, vất vả, có lúc nào ngỡ như tuyệt vọng không, Từ Vân bật khóc dàn giữa, quệt áo lau nước mắt rồi bộc bạch: “Có những lúc tưởng chừng tuyệt vọng, có khi tưởng phải ngừng. Nhưng dường như có sức mạnh thiêng liêng giúp cho mình. Lúc nào tìm được tư liệu, tôi cũng khóc, mẹ tôi la rầy luôn, nhưng vì thương vải quá nên khóc. Tôi muốn đền ơn mẹ và tổ tiên. Người Việt mình có tinh thần cầu tiến, không chấp nhận thất bại”. Nghe nói người Hoa kiều ở đâu trên trái đất này cũng đều một lòng hướng về Trung Hoa, đều giúp nhau vượt khó, vươn lên trong cuộc sống. Người Việt kiều cho dẫu ở đâu đều cùng chung dòng máu Lạc Hồng càng phải làm như vậy.

Từ chuyện Nguyễn Văn Trường đã được chiêu tuyết, tôi nghĩ đến chuyện cấp thiết cần tôn tạo lại di tích Tân Sở xứng đáng với tầm vóc và ý nghĩa lịch sử của nó. Dĩ nhiên, tôn tạo không có nghĩa là phục chế hoàn toàn, nhưng cần phải đảm bảo lưu niệm đầy đủ các dấu tích của di tích, đặc biệt là cần “đánh dấu” vị trí nơi vua Hàm Nghi từng nghỉ lại ở Bàng Sơn và cần dành cho Nguyễn Văn Trường một vị trí xứng đáng trong khu lưu niệm Tân Sở.

Theo anh Nguyễn Thành Công, Chủ tịch UBND xã Cam Chính, Cam Lộ cho biết, huyện Cam Lộ đã phê duyệt quy hoạch từ năm 2004 cho di tích Tân Sở là 2 ha và hiện đây vẫn là một “vùng đất chờ”, trong khi di tích xưa đã hoang phế từ lâu. Còn chờ gì nữa, hỡi các thứ thủ tục giấy tờ, hồ sơ xây dựng di tích phải mở ra cho Tân Sở, nhất là khi sự gắn kết cho dấu phân ly của bộ ba “Xe-Pháo-Mã” Hàm Nghi-Tôn Thất Thuyết-Nguyễn Văn Trường qua Tân Sở nói riêng, trong lịch sử nói chung rút cuộc đã được thời gian minh xét và soi tỏ.

Bài và ảnh: **Nguyễn Hoàn**

Xem bài 2: **Trần Xuân An đối thoại với Nguyễn Hoàn:**

**NGHĨ VỀ CÁCH BIỆN GIẢI, NHỮNG NGỘ NHẬN CỦA NHÀ BÁO NGUYỄN HOÀN VÀ VỀ MỘT Ý HƯỚNG TỐT CHO KHU DI TÍCH TÂN SỞ**

<http://hoinhavanvietnam.vn/News.asp?cat=&scat=36&id=1055>

## Công tâm hay đề cao mình nhất và phủ nhận sạch trơn người khác?

<http://hoinhavanvietnam.vn/News.asp?cat=&scat=36&id=957>

### NGUYỄN HOÀN

Sau khi bài bút ký "*Nghĩ từ chuyện giải oan cho Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường*" của tôi được đưa lên mạng internet, ông Trần Xuân An đã viết bài phản hồi nhan đề "*Sự công tâm tối thiểu cần có khi cầm bút*" đăng trên Web Hội Nhà văn Việt Nam và Web: Phongdiep.net. Đối chiếu nội dung bài viết của tôi với những điều ông Trần Xuân An phản hồi là không có gì liên quan với nhau cả, ông Trần Xuân An chủ yếu đề cập đến những vấn đề ngoài bài viết của tôi. Lẽ ra, tôi khỏi phải lên tiếng, nhưng vì bài viết của ông Trần Xuân An có những lời lẽ áp đặt, cực đoan, nghi vấn, suy diễn đối với tôi, tự đề cao mình quá đáng, thậm chí đề cao mình bằng "công nghệ" phủ nhận người khác, phủ nhận cả những điều mà Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã công nhận, có thể gây nên sự hiểu lầm tai hại nên tôi cần có đôi điều trao đổi lại cùng bạn đọc.

#### \*Dẫn nhập: Trở lại với chủ đề bài bút ký

Bài bút ký của tôi chỉ bàn đến những khía cạnh mà chủ đề xác định của nó hướng đến, do đó, độc giả sẽ không buộc nó phải bàn đến những khía cạnh nằm ngoài chủ đề. Chủ đề mà bài viết của tôi hướng đến đã được nêu rõ trong nhan đề: "*Nghĩ từ chuyện giải oan...*". Nghĩa là thông qua chuyện giải oan cho Nguyễn Văn Tường mà suy ngẫm về những kết quả do đổi mới tư duy sử học mang lại, về sức mạnh của ý thức cội nguồn trong huyết mạch của những người Việt cho dẫu đang sống xa xôi ở trời Tây, về việc cần phải tôn tạo, phục chế lại di tích lịch sử quốc gia Tân Sở tại xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị và gắn việc lưu niệm về Nguyễn Văn Tường với di tích này, vì chính Nguyễn Văn Tường là người thiết kế và chỉ đạo xây dựng thành Tân Sở (1883-1885). Tập trung vào chủ đề đã nêu, bài viết của tôi vì thế không phân tích lại hành trình giải oan cho Nguyễn Văn Tường, đánh giá ai có công nhiều, công ít, ai có công lao lớn nhất, giải quyết vấn đề giải oan cho Nguyễn Văn Tường "*rát ráo nhất*" (theo cách nói của ông Trần Xuân An), việc đánh giá đó thuộc thẩm quyền của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam. Tôi cũng không đề cập gì đến "*quyền sở hữu trí tuệ*" của ông Trần Xuân An như ông đã nêu đối với những cuốn sách của ông viết về Nguyễn Văn Tường, vì việc đó không liên quan gì đến chủ đề bài viết. Chủ đề như vậy có "động chạm" gì ông Trần Xuân An đâu, nhưng vì ông Trần Xuân An muốn "vu vạ" cho tôi thì tôi buộc phải nói rõ sự thật.

#### \*Mượn danh nghĩa "công tâm" để đề cao mình nhất, phủ nhận sạch trơn người khác

Ông Trần Xuân An "nhắc nhở" người cầm bút phải có "*sự công tâm tối thiểu*", vậy bài viết "*Sự công tâm tối thiểu của người cầm bút*" của ông liệu có được viết với bút pháp công tâm tối đa? Ông Trần Xuân An đã dẫn ra hai tập kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học về Nguyễn Văn Tường năm 1996 và năm 2002 rồi phán ra về khách quan: "*Đọc kĩ những bài tham luận trong 2 kỷ yếu đó, sẽ thấy ai là người giải quyết rớt ráo nhất về Nguyễn Văn Tường (1824-1886)*". Chữ "*ai*" phiếm chỉ nhưng trong trường hợp này lại có nghĩa chỉ định, còn "*ai*" nữa, "*ai*" đây chỉ có một Trần Xuân An này thôi, người tự suy tôn mình là người "*giải quyết rớt ráo nhất*" về Nguyễn Văn Tường. Ông Trần Xuân An còn tự phong cho mình các danh hiệu "*người duy nhất*", "*của riêng tôi*". "*Tôi là người duy nhất đã nghiên cứu toàn diện, chuyên sâu và viết về đề tài Nguyễn Văn Tường (1824-1886) đến bốn đầu sách (cả 04 đầu sách đều đã xuất bản chính thức bằng sách in*

giấy)”, “Tôi khẳng định thêm rằng, những kiến giải của tôi về điểm mấu chốt là vai trò Nguyễn Văn Tường (1824-1886) trong cuộc Kinh đô quật khởi, bị thất thủ, và hai tháng sau đó là của riêng tôi”.

Sự thật, ông Trần Xuân An có phải là người nghiên cứu rất ráo riết, toàn diện nhất, người nghiên cứu đầu tiên “mở đường”, người nghiên cứu có tiếng nói quyết định cuối cùng để kết thúc việc giải oan cho Nguyễn Văn Tường không? Câu trả lời chắc chắn là không. Hãy điểm lại hành trình giải oan cho Nguyễn Văn Tường và những “điểm nhấn” quan trọng mà giới nghiên cứu sử học đạt được sẽ thấy rõ điều này. Ngày 12-11-1991, Trường Cao đẳng Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học lịch sử về “*Nhóm chủ chiến trong triều đình Huế cuối thế kỷ XIX*”, trong đó có đề cập đến Nguyễn Văn Tường, với sự tham gia của một số nhà nghiên cứu ở thành phố Hồ Chí Minh và Huế. Ngày 20-6-1996, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục tổ chức Hội nghị khoa học “*Nhóm chủ chiến trong triều đình Huế và Nguyễn Văn Tường*”, thu hút được 30 báo cáo khoa học và tham luận của 29 tác giả trong cả nước. Xin nói rõ là tại hai Hội thảo và Hội nghị năm 1991 và 1996 này, ông Trần Xuân An chưa có mặt, chưa tham gia. Kỳ yếu Hội nghị khoa học năm 1996 còn lưu những tham luận giá trị, với nhiều tư liệu quý, có tính chất đặt “nền móng” quan trọng cho việc nghiên cứu Nguyễn Văn Tường mà về sau, các nhà nghiên cứu, viết sách thường kể thừa, trích dẫn, kể cả ông Trần Xuân An. Xin nêu một vài dẫn chứng từ tập Kỳ yếu này.

Bài “*Cuộc kháng chiến chống Pháp tiếp tục của nhà nước phong kiến Việt Nam những năm 80 thế kỷ XIX*” của giáo sư Nguyễn Văn Kiệm đã dẫn một đoạn do Puginer, giám mục Pháp viết về việc Nguyễn Văn Tường ở lại Huế sau vụ biến kinh thành Huế, nêu rõ hành vi “trá hàng” Pháp của Nguyễn Văn Tường: “*Vua Hàm Nghi đi theo Thuyết, còn Phụ chính Tường ở lại, vẫn giữ nguyên chức tước, và sau một thời gian trá hàng, lại tiếp tục có những hành động đối kháng*” (1). Bài “*Nguyễn Văn Tường trước và sau vụ biến kinh thành Huế 5-7-1885*” của PTS Võ Xuân Đàn dẫn lại hai bản dụ của vua Hàm Nghi sau khi đã rời bỏ kinh thành gửi Nguyễn Văn Tường và hoàng tộc, bày tỏ niềm tin tưởng và khen ngợi hết lời dành cho Nguyễn Văn Tường (hai bản dụ này về sau cũng được các nhà nghiên cứu trích dẫn nhiều). PTS Võ Xuân Đàn mạnh dạn khẳng định tên của Nguyễn Văn Tường xứng đáng gắn liền với Tôn Thất Thuyết, hai vị đại thần đứng đầu phe chủ chiến trong triều đình Huế (2). Bài “*Tìm hiểu chủ trương của Nguyễn Văn Tường sau cuộc binh biến Ất Dậu (1885)*” của giáo sư Đoàn Quang Hưng dẫn lời cáo thị của Khâm sứ Pháp De Champeaux kết tội Nguyễn Văn Tường khi buộc ông phải đi đày: “*Văn Tường đã chống cự nước Pháp nhiều năm*” (3)...

Hội nghị khoa học về Nguyễn Văn Tường năm 1996 kết luận Nguyễn Văn Tường là người yêu nước. Tuy nhiên, Hội nghị này còn thiếu nhiều tư liệu lý giải việc Nguyễn Văn Tường “cộng tác” với Pháp 2 tháng sau ngày thất thủ kinh đô là có xuất phát từ động cơ trong sáng hay không, nếu có thêm tư liệu, giới sử học mới yên tâm thực sự trong đánh giá về Nguyễn Văn Tường. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh và con gái là Trần Nguyễn Từ Vân, những hậu duệ của Nguyễn Văn Tường ở hải ngoại đã nhận lãnh trọng trách bổ sung tư liệu mới về Nguyễn Văn Tường, qua việc sưu tầm tư liệu suốt 7 năm trời tại các trung tâm lưu trữ ở Pháp và Tahiti. Mẹ con bà Oanh đã trình những tư liệu này với Hội thảo khoa học về nhân vật lịch sử Nguyễn Văn Tường do Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Huế (Đại học Huế) và Hội Khoa học Lịch sử Thừa Thiên Huế tổ chức tại thành phố Huế ngày 2-7-2002 (như vậy, mẹ con bà Oanh đã đem về nước những tư liệu này từ năm 2002 chứ không phải là năm 2003, 2004 như ông Trần Xuân An đã viết theo kiểu “đẩy lùi thời gian”). Với Hội thảo khoa học về Nguyễn Văn Tường năm 2002 ở Huế tập hợp 15 bản báo cáo khoa học và thông tin tư liệu của 16 tác giả tham gia (trong đó, ông Trần Xuân An có tham gia 1 tham luận), hành trình giải oan cho Nguyễn Văn Tường xem như đã đạt đến đích.

Về những tư liệu mà mẹ con bà Oanh sưu tầm được, nhà sử học Dương Trung Quốc, Tổng Thư ký Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tổng kết Hội thảo khoa học năm 2002 đã khẳng định: “*Hội nghị đánh giá rất cao những thông báo mới về mặt tư liệu của bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh - hậu duệ của Nguyễn Văn Tường. Những tư liệu này càng củng cố thêm cho những lập luận để có thể giải thích được thời gian hai tháng Nguyễn Văn Tường ở Huế trong khi Tôn Thất Thuyết và Hàm*



*Nghi ở Tân Sở. Để giải quyết được bản chất mối quan hệ giữa Nguyễn Văn Tường và chính quyền thực dân là sự hợp tác hay là một sự phân công “kê ở người đi” như dụ của Hàm Nghi gửi cho Nguyễn Văn Tường” (4). Văn bia Nguyễn Văn Tường do Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND xã Triệu Phước, Triệu Phong, Quảng Trị tổ chức trao tặng trên quê hương Nguyễn Văn Tường ngày 3-6-2007 đã có những dòng khắc ghi khẳng định giá trị của những tư liệu do mẹ con bà Oanh sưu tầm được ở Pháp và Tahiti trong việc làm sáng tỏ những uẩn khúc khó giải trong cuộc đời Nguyễn Văn Tường.*

Vậy mà ông Trần Xuân An lại dám bất chấp sự thật, bất chấp những căn cứ đã được Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam khẳng định, tìm cách phủ nhận sạch trơn tư liệu quý về Nguyễn Văn Tường ở Pháp và Tahiti: *“Tôi khẳng định là tôi không cần đến tư liệu chưa được chứng thực ở Pháp mà Từ Vân và bà Oanh tìm kiếm, đem về nước vào năm 2003, 2004 (sau khi tôi đã hoàn tất cả bốn đầu sách), mặc dù cuốn sách nào của tôi, tôi cũng liệt kê thêm cho đầy đủ sự đóng góp tìm kiếm tư liệu này (và tên tuổi các nhà sử học có tham luận). Số tư liệu ấy chỉ có giá trị bổ trợ, nếu chúng đã được chứng thực, giám định khoa học thực nghiệm. Cường điệu, quan trọng hóa quá đáng về số tư liệu này là có dụng ý không trong sáng, là rơi vào bẫy chịu lệ thuộc cựu thù thực dân”, “Nếu chúng ta không xác định được tư liệu chuẩn cứ, chỉ trông mong vào tư liệu của phía Pháp (hoặc các nguồn tư liệu “vô bằng cứ” khác), chúng ta sẽ luôn bị động, dao động, hoang mang, bị giật dây như những con rối”.*

Những tư liệu mà mẹ con bà Oanh sưu tầm được ở Pháp và Tahiti đã được Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam thẩm định, cho công bố và chính ông Trần Xuân An cũng đã sử dụng trong khi viết sách nên không có gì phải bàn cãi nữa. Điều cần nói ở đây là để giải oan cho Nguyễn Văn Tường, phương pháp làm việc của giới sử học Việt Nam như PGS TS Đỗ Bang đã nêu là *“hình thành một nhóm sưu tầm tư liệu về Nguyễn Văn Tường một cách toàn diện, trên nhiều địa phương ở trong và ngoài nước, nhiều cơ quan lưu trữ với nhiều loại hình tư liệu” (5)*. Như vậy, để giải oan cho Nguyễn Văn Tường, giới sử học đã phải nghiên cứu, đối chiếu rất nhiều nguồn tư liệu, chứ đâu phải *“chỉ trông mong vào tư liệu phía Pháp”,* và *“rơi vào bẫy chịu lệ thuộc cựu thù thực dân”* như ông Trần Xuân An đã nêu theo kiểu “bài ngoại”. Ở hay, không chỉ nghiên cứu về Nguyễn Văn Tường, lâu nay, nghiên cứu về những nhân vật lịch sử lớn như Nguyễn Ái Quốc, Phan Châu Trinh, giới nghiên cứu lịch sử Việt Nam vẫn phải dựa vào những tư liệu ở Pháp để đánh giá kia mà?

Ở đây, ông Trần Xuân An muốn tự đề cao “tư liệu của mình”, đề cao các kiến giải của mình nhất nên đã phủ nhận sạch trơn tư liệu của người khác, theo kiểu “hạ thấp người để tôn mình lên”, “mục hạ vô nhân” (dưới mắt mình không có ai khác). Nhưng tôi thấy không cần phải góp ý, phê bình gì ông Trần Xuân An ở mặt này nữa vì chính ông cũng đã thấy được sự tai hại và hậu quả của cách làm nói trên của ông, khi ông nhận ra ông đang ở trong *“tình huống buộc phải đụng chạm, làm rạn vỡ những quan hệ tốt đẹp giữa tôi và một số nhà nghiên cứu sử học tên tuổi, giữa tôi và những người bà con, tuy ít hoặc không thân mật, nhưng có chung một huyết thống dòng tộc”, “Ngoài phạm vi giới nghiên cứu ra, chứng minh quyền sở hữu trí tuệ của cá nhân tôi là một việc tuy cần thiết nhưng cũng có thể là khá buồn cười, thậm chí là nhỏ mọn, là tệ hại, đau lòng, khác nào làm diễn ra cảnh “lục súc tranh công” trong quan hệ bà con, chung cội rễ, huyết thống...”.*

Đối với việc ông Trần Xuân An tự cho mình là người *“duy nhất đã nghiên cứu toàn diện”, “giải quyết rốt ráo nhất”* về Nguyễn Văn Tường, về những kiến giải mới mấu chốt về Nguyễn Văn Tường là *“của riêng tôi”* v.v...xin hãy để cho giới sử học phân định mới chính xác, khách quan, tránh sa vào chủ quan, tự phụ. Hoặc bạn đọc kỹ các tập kỷ yếu hội thảo về Nguyễn Văn Tường và có liên quan đến Nguyễn Văn Tường sẽ rõ vấn đề. Ở đây, chỉ xin đề cập đến một trường hợp xử lý tư liệu vào loại “hóc búa”, góp phần *“giải quyết rốt ráo”* về Nguyễn Văn Tường mà chính Trần Xuân An đã phải dẫn lại khi viết về Nguyễn Văn Tường. Chúng ta biết rằng, ngoài dụ Cần Vương (thật) của vua Hàm Nghi ban hành từ Tân Sở ngày 13-7-1885 ra, nhà nghiên cứu Trần Việt Ngạc (Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh) từ lâu đã lưu tâm, bản khoản về cái gọi là Chiếu Cần Vương 2 đề ngày 11 tháng 8 Ất Dậu (19-9-1885) với lời lẽ mật sát Nguyễn Văn Tường thậm tệ

mà Gosselin dẫn ra trong cuốn sách *“Le Laos et le protectorat francais”*, Paris, 1900, trang 320. Tại Hội thảo khoa học về Nguyễn Văn Tường năm 2002, nhà nghiên cứu Trần Việt Ngọc đã đi đến khẳng định cái gọi là Chiếu Cần Vương 2 trong sách của Gosselin là tư liệu không xác thực.

Đóng góp này của ông Trần Việt Ngọc được nhà sử học Dương Trung Quốc, Tổng Thư ký Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đánh giá là “*đặc biệt*” khi tổng kết Hội thảo khoa học về Nguyễn Văn Tường năm 2002: “*Đặc biệt chúng ta muốn nhấn mạnh đến sự cần thiết phải khẳng định, thẩm định được một trong những tài liệu góp phần làm cho hình ảnh Nguyễn Văn Tường như là một nhân vật tiêu cực, đó là văn bản được gọi là chiếu hay dụ Cần Vương lần thứ hai. Tại cuộc hội thảo này, những người tham gia chia sẻ với ý kiến của một số tác giả đã khẳng định văn bản này là sự ngụy tạo của Gosselin. Có những yếu tố để khẳng định đây là văn bản không có thực trong lịch sử và chính văn bản này là cơ sở về mặt tư liệu cho những đánh giá Nguyễn Văn Tường như là một nhân vật phản bội lại lý tưởng và đường lối của phe chủ chiến trong triều đình*” (6). Đọc đến đây, chắc bạn đọc đã quá rõ những nội dung mấu chốt trong vấn đề giải oan cho Nguyễn Văn Tường mà Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã tổng kết rồi phải không.

#### **\*Quyền sở hữu trí tuệ: Ai xâm phạm đâu mà phải “lên tiếng”**

Ông Trần Xuân An có nói đến chuyện tôi “*cố tình quên lãng*” bốn đầu sách của ông viết về Nguyễn Văn Tường và chuyện phải bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của ông đối với 4 đầu sách đó: “*Một lẽ khác, cũng thường tình thôi, là tôi bất bình khi không chỉ một lần Nguyễn Hoàn cố tình quên lãng bốn đầu sách chuyên đề về Nguyễn Văn Tường (1824-1886) do tôi nghiên cứu, biên khảo, viết và xuất bản...Nhưng cái chính, cốt lõi trong sự bất bình ấy lại chính là âu lo công trình của bản thân sẽ bị vô hiệu hóa về quyền sở hữu trí tuệ. Một công trình đầu tiên và duy nhất đến bốn đầu sách khoảng 2.200 trang với chuyên đề về Nguyễn Văn Tường (1824-1886) nhưng trong lẽ giải oan cho ông lại không được nhắc tới, hẳn là có dụng ý sâu xa nào đó về lâu về dài”, “Tôi cũng phải lên tiếng, để tự bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ chính đáng của bản thân tôi thể hiện trong bốn đầu sách và những bài viết sau đó (2005-2008) tôi viết về đề tài Nguyễn Văn Tường (1824-1886); và cho những tác phẩm thuộc các thể tài khác của tôi”.*

Chuyện “sách vở” này của ông Trần Xuân An hoàn toàn không liên quan gì đến tôi nhưng ông Trần Xuân An đã nêu ra, tôi xin thưa lại cùng bạn đọc thế này: Ông Trần Xuân An không thể buộc tôi hay bất kỳ bạn đọc nào phải đọc sách của ông được, còn nếu sách của ông thuộc loại “hữu xạ tự nhiên hương” thì bạn đọc tự khắc sẽ tìm đọc mà không cần ai quảng cáo. Cần nhấn mạnh ở đây rằng, bốn đầu sách của ông Trần Xuân An viết về Nguyễn Văn Tường theo ông cho biết là được xuất bản qua các năm 2004, 2006 và 2008. Như vậy, số sách này xuất bản khá muộn hơn so với thời điểm năm 2002, năm mà Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam “*đánh dấu*” hành trình giải oan cho Nguyễn Văn Tường đã về đích. Ông Trần Xuân An không thể lấy chuyện ông viết nhiều sách về Nguyễn Văn Tường (xuất bản sau khi việc giải oan cho Nguyễn Văn Tường đã giải quyết xong) mà quả quyết rằng những kiến giải mấu chốt minh oan cho Nguyễn Văn Tường là của riêng mình ông được. Chuyện giới sử học giải oan cho Nguyễn Văn Tường và chuyện các đầu sách của ông Trần Xuân An được xuất bản sau khi Nguyễn Văn Tường đã được giải oan là hai chuyện khác nhau, không thể đánh đồng được, đánh đồng là ngộ nhận. Ông cũng đừng nên ngộ nhận về chuyện bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đừng suy diễn gì về “*mưu kế li gián*”, “*lập thế (tạo bẫy)*” ở đây cả.

Trong khoa học, học thuật không có chỗ cho sự ngộ nhận và suy diễn. Sách của ông đã được xuất bản thì mặc nhiên nó có quyền sở hữu trí tuệ, có ai xâm phạm đâu mà ông “*lên tiếng*”. Nếu ông muốn sách của ông cũng được lưu danh thiên cổ như Nguyễn Văn Tường thì hãy để cho bạn đọc và thời gian phán xét, cần gì phải tự đề cao mình nhất, phủ nhận sạch trơn người khác. Ông muốn “*răn dạy*” người khác về chữ công tâm, trước hết ông phải tự soi lại cái Tâm của mình đã.

(1) Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, *Nhóm chủ chiến trong triều đình Huế và Nguyễn Văn Tường*, 20-6-1996, tr. 14.

(2) Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Sđd, tr. 118.

(3) Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Sđd, tr. 103.

(4) PGS TS Đỗ Bang (*chủ biên*), *Nguyễn Văn Trường (1824-1886) cuộc đời và lời giải*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2007, tr. 242, 243.

(5) PGS TS Đỗ Bang (*chủ biên*), Sđd, Hà Nội, 2007, tr. 15.

(6) PGS TS Đỗ Bang (*chủ biên*), Sđd, Hà Nội, 2007, tr. 242.

*Bản gửi Phongdiep.net*

Xem bài 3: Trần Xuân An đối thoại với Nguyễn Hoàn:

GIẢI THÍCH MỘT SỐ ĐIỂM TRONG BÀI VIẾT CỦA NGUYỄN HOÀN

<http://www.phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=6953>

**Xin đừng “tranh công”**

**mà hãy nghĩ chuyện “hậu” giải oan cho Nguyễn Văn Trường**

<http://www.phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=6904>

**NGUYỄN HOÀN**

Sau bài viết của tôi đăng trên mạng nhan đề: “*Nghĩ từ chuyện giải oan cho Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Trường*”, một bài viết nêu rõ hành trình giải oan cho Nguyễn Văn Trường của giới sử học, của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, trong đó, ngoài vai trò của giới sử học ra, còn có sự đóng góp quan trọng của những hậu duệ Nguyễn Văn Trường ở nước ngoài là bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh và con gái bà là Trần Nguyễn Từ Vân trong việc sưu tầm tư liệu mới về Nguyễn Văn Trường suốt 7 năm trời tại Pháp và Tahiti. Bài viết của tôi không kể tên tất cả các nhà sử học, nhà nghiên cứu đã có công, nhất là có công đầu trong việc giải oan cho Nguyễn Văn Trường như giáo sư Nguyễn Văn Kiệm, nhà sử học Dương Trung Quốc, nhà nghiên cứu Trần Viết Ngạc, PGS TS Đỗ Bang... vì việc đó thuộc về một bài viết khác, vả lại, việc tính công đó nên để cho giới nghiên cứu, bạn đọc và thời gian minh xét.

Do vậy, bài viết của tôi không nhắc đến ông Trần Xuân An, một người đi sau và không có công đầu trong việc giải oan cho Nguyễn Văn Trường như những tên tuổi đã dẫn trên là chuyện dễ hiểu. Nhưng chính vì sự không nhắc tên ông mà ông đã “làm mình làm mẩy”, viết hai bài tranh luận với tôi trên mạng. Ở bài viết thứ hai của ông, do có sự phản ứng từ một bài viết mang tính học thuật của tôi trước đó, ngôn từ của ông Trần Xuân An đã bớt suy diễn, cực đoan, áp đặt, ông

tự nhận là ông đã “*nóng giận, mất khôn*”, ông “*cũng đã tự cười mình*”, đã “*ngghiêm khắc tự phê bình*”. Tuy nhiên, ông vẫn tiếp tục tự đề cao mình có công nghiên cứu “*rốt ráo nhất*” về Nguyễn Văn Tường và phủ nhận thành quả đóng góp của người khác, thậm chí còn dám phủ nhận cả những điều mà Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã khẳng định. Vậy thực tế, ông Trần Xuân An tham gia đóng góp đến đâu trên hành trình giải oan cho Nguyễn Văn Tường của giới sử học, đâu là “*giới hạn*” những đóng góp của ông, đâu là chân lý mà Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã khẳng định? Một hệ lụy nữa, nếu theo cái cách ông Trần Xuân An phủ nhận tư liệu ở Pháp và Tahiti mà bà Oanh, cô Từ Vân sưu tầm được, cũng có nghĩa là ông Trần Xuân An gián tiếp phủ nhận phương pháp và kết quả làm việc của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, vấn đề “*hậu*” giải oan cho Nguyễn Văn Tường hoá ra là phải hoài nghi, phải “*xét lại*” kết quả giải oan này chứ không phải là những chuyện quan trọng, có tầm hơn như cần tôn vinh Nguyễn Văn Tường trong chính sử cũng như tại các di tích lịch sử liên quan ở Quảng Trị đúng với phẩm giá, nhân cách, vai trò của ông đã được giới sử học chiêu tuyết? Đây là những vấn đề nghiêm túc mà chúng tôi đặt ra và giải quyết trong bài viết này chứ không lặp lại những tranh luận đã cũ với ông Trần Xuân An, tránh sa vào loanh quanh, luẩn quẩn làm mất thì giờ của bạn đọc.

### **\*Một tham luận của ông Trần Xuân An bằng cả thành quả nghiên cứu nhiều năm trời của giới sử học (?)**

Như chúng ta đã biết, hành trình giải oan cho Nguyễn Văn Tường của giới nghiên cứu, giới sử học trải qua 3 kỳ hội thảo, hội nghị khoa học: Hội thảo khoa học lịch sử về “*Nhóm chủ chiến trong triều đình Huế cuối thế kỷ XIX*” do Trường Cao đẳng Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh tổ chức ngày 12-11-1991, Hội nghị khoa học “*Nhóm chủ chiến trong triều đình Huế và Nguyễn Văn Tường*” do Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh tổ chức ngày 20-6-1996 và Hội thảo khoa học về nhân vật lịch sử Nguyễn Văn Tường do Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Huế (Đại học Huế) và Hội Khoa học Lịch sử Thừa Thiên Huế tổ chức tại thành phố Huế ngày 2-7-2002. Trong hai kỳ hội thảo, hội nghị khoa học đầu tiên (năm 1991 và 1996), ông Trần Xuân An chưa tham gia. Ông chỉ tham gia kỳ hội thảo cuối cùng về Nguyễn Văn Tường tại Huế năm 2002 với tham luận “*Nguyễn Văn Tường với nhiệm vụ lịch sử sau ngày kinh đô quật khởi (5-7-1885)*”. Ngoài tham luận này ra, ông Trần Xuân An hay nhắc đến các cuốn sách của ông viết về Nguyễn Văn Tường, nhưng vì các cuốn sách này không có trong các kỳ yếu hội nghị, hội thảo khoa học của giới sử học về Nguyễn Văn Tường, mặt khác, các cuốn sách này theo ông Trần Xuân An cho biết là được xuất bản vào các năm 2004, 2006 và 2008, nghĩa là sau năm 2002, năm mà giới sử học nước nhà đã nghiên cứu và kết luận xong về Nguyễn Văn Tường nên chúng tôi không đề cập đến.

Chỉ xin được mở ngoặc ở đây rằng, về cuốn sách “*Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824-1886)*” (truyện-sử ký-khảo cứu tư liệu lịch sử) của ông Trần Xuân An, NXB Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 2004 (khởi viết từ 12-8-2002, tức là hơn một tháng sau kỳ hội thảo cuối cùng về Nguyễn Văn Tường tại Huế), đối với phần sử, GS Đinh Xuân Lâm (Đại học Quốc gia Hà Nội) trong bài viết “*Chiêu tuyết cho Nguyễn Văn Tường*” đăng trên tạp chí Nghiên cứu lịch sử (Viện Sử học, thuộc Viện KHXH Việt Nam) số tháng 5 (348), 2005, viết nhân đọc cuốn sách này đã đánh giá: “*Phần “khảo cứu tư liệu lịch sử” theo tôi vẫn lạc lõng trong một cuốn truyện ký*”, đối với phần truyện, nhà văn Nguyễn Khắc Phê trong bài viết “*Sự công bằng lịch sử với một nhân vật lịch sử*”, đăng trên Báo Sài Gòn giải phóng và Sgpp online ngày 12 và 13-3-2005 và các báo khác đã phê bình: “*Phần “truyện” trong công trình có thể loại tổng hợp của tác giả chưa phát huy được thế mạnh của nó, do đó tâm lý nhân vật, những trần trở đau đớn của Nguyễn Văn Tường trong những tình thế oái oăm chưa gây được ấn tượng mạnh mẽ*”. Nhưng thôi, như trên đã nêu, các cuốn sách của ông Trần Xuân An không có mặt và không hề được trưng dẫn trong các kỳ hội thảo, hội nghị của giới sử học về Nguyễn Văn Tường nên ở đây không lạm bàn. Ông chỉ tham gia có một tham luận trong kỳ hội thảo cuối cùng về Nguyễn Văn Tường năm 2002 ở Huế nên việc xem xét đóng góp của ông trên hành trình giải oan cho Nguyễn Văn Tường của giới sử học là xem xét tham luận này mà thôi.



Với chỉ một tham luận tham gia hội thảo về Nguyễn Văn Tường năm 2002 ở Huế, ông Trần Xuân An dám “tự phong” cho mình là “*người giải quyết rốt ráo nhất về Nguyễn Văn Tường*”. Và với chỉ mỗi tham luận đó, ông còn quả quyết một cách “động trời” rằng: “*Trong cuốn “Nguyễn Văn Tường (1824-1886), cuộc đời và lời giải”, tôi có một bài tham luận sử học: “Nguyễn Văn Tường (1824-1886) với nhiệm vụ lịch sử sau cuộc Kinh đô quật khởi (5-7-1885)”* . Đây là bài viết mà tôi đã khẳng định trong một điện thư khác gửi nhà báo Nguyễn Hoàn: “*Tôi khẳng định thêm rằng, những kiến giải của tôi về điểm mấu chốt là vai trò Nguyễn Văn Tường (1824-1886) trong cuộc Kinh đô quật khởi, bị thất thủ, và hai tháng sau đó là của riêng tôi*”. Vâng, đúng là tôi đã và mãi còn khẳng định như thế”. Sở dĩ phải nói đây là chuyện “động trời” vì, về vai trò Nguyễn Văn Tường sau sự biến thất thủ kinh đô và hai tháng “hợp tác” với Pháp, giới nghiên cứu sử học phải mất một thời gian dài, phải tổ chức qua 3 kỳ hội nghị, hội thảo vào các năm 1991, 1996, 2002 và phải thẩm định thêm tư liệu mới về Nguyễn Văn Tường sưu tầm được ở Pháp và Tahiti mới đánh giá trọn vẹn được, thế mà ông Trần Xuân An chỉ với một tham luận thôi, ông không chỉ tự “tấn phong” đóng góp của ông ngang bằng chính kết quả nghiên cứu của cả giới nghiên cứu sử học về Nguyễn Văn Tường mà còn tự dân nhân rằng những kết quả đó là “*của riêng tôi*”. Hoá ra, dù với chỉ một tham luận thôi, ông Trần Xuân An lại là người có công nhất (“*rốt ráo nhất*”) trong nghiên cứu về Nguyễn Văn Tường, các nhà nghiên cứu khác không có đóng góp riêng và không sánh bằng ông được? Ông Trần Xuân An thường nêu lên ám ảnh “*tranh công*” trong chuyện giải oan cho Nguyễn Văn Tường, vậy khi ông tự “tấn phong” cho mình như trên, ông không sợ các nhà nghiên cứu khác cho rằng ông đã “*tranh công*” họ hay sao?

Vậy vấn đề mấu chốt là cần phải chỉ rõ đâu là thực chất, đâu là “giới hạn” những đóng góp của ông Trần Xuân An qua tham luận nói trên, để gạt bỏ những ngộ nhận và ảo tưởng tự phụ. Trong tham luận “*Nguyễn Văn Tường với nhiệm vụ lịch sử sau ngày kinh đô quật khởi (5-7-1885)*” của ông Trần Xuân An tham gia tại hội thảo về Nguyễn Văn Tường ở Huế năm 2002, ông đã dẫn hai mật dụ của vua Hàm Nghi từ Tân Sở, Cam Lộ, Quảng Trị gửi về cho Nguyễn Văn Tường ngày 13-7-1885 và hoàng tộc ngày 18-7-1885, thể hiện sự tin tưởng, chia sẻ và khen ngợi hết lời của vua Hàm Nghi đối với Nguyễn Văn Tường. Hai mật dụ này, PTS Võ Xuân Đàn đã dẫn trước đó vào năm 1996, qua tham luận “*Nguyễn Văn Tường trước và sau sự biến kinh thành Huế 5-7-1885*” tại Hội nghị khoa học “*Nhóm chủ chiến trong triều đình Huế và Nguyễn Văn Tường*” do Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh tổ chức: “*Một bức văn thư của vua Hàm Nghi gửi Nguyễn Văn Tường sau khi rời bỏ kinh thành đã nói lên sự thật ấy. Văn thư có đoạn viết: “...Nay đại thần Tôn Thất Thuyết cũng theo liền với ta, khanh là Phụ chính đại thần vẫn lưu lại thương thuyết. Kê ở, kê đi đều là một lòng ưu ái, thực có hoàng thiên, hậu thổ soi xét...”. Một văn thư của vua Hàm Nghi gửi hoàng thân quốc thích đã xác nhận những đóng góp trong thời điểm éo le, hiểm nghèo của Nguyễn Văn Tường: “Nay đã có Phụ chính huân thần Nguyễn Khanh (Nguyễn Văn Tường) ở lại giảng giải, nghe đâu cũng được nhiều việc, mọi sự hơi được yên ổn. Huân thần tâm sự như thế, cách đáng như thế, thực là rất lấy làm khổ tâm, nhân vật nước Nam ta từ xưa trung nghĩa cũng khó hơn được” (1).*

Trong tham luận của mình, ông Trần Xuân An đã dẫn lại cáo thị của Khâm sứ Pháp De Champeux về Nguyễn Văn Tường. Trước đó, năm 1996, GS Đoàn Quang Hưng qua bài viết “*Tìm hiểu chủ trương của Nguyễn Văn Tường sau cuộc binh biến Ất Dậu (1885)*” đã từng dẫn cáo thị này: “*Khâm sứ De Champeux thông báo cho dân chúng biết: Văn Tường đã chống cự nước Pháp nhiều năm. Từ khi cùng với Tôn Thất Thuyết sung làm Phụ chánh, chính ông ta đồng suất quan quân nổi dậy công kích quân binh nước Pháp...*” (2). Ông Trần Xuân An nêu việc vua bù nhìn Đồng Khánh vu vạ, đổ tội cho Nguyễn Văn Tường thì trước đây, PTS Võ Xuân Đàn qua tham luận dẫn trên đã nêu: “*Bọn quan lại đầu hàng làm tay sai cho thực dân Pháp như: Nguyễn Hữu Độ, Phan Đình Bình, Miên Định, Ưng Kỳ (tức vua Đồng Khánh-chủ thích của người viết) tổ cáo hành động chống Pháp của Nguyễn Văn Tường trước đó, cho ông là kẻ “giả hàng”, “tráo trở”, “ngâm làm việc ám muội”*” (3). Tại hội thảo khoa học về Nguyễn Văn Tường ở Huế năm 2002, không chỉ riêng ông Trần Xuân An nhắc đến lời dụ và cáo thị của Đồng Khánh và Khâm sứ Pháp triệt hạ uy tín của nhóm chủ chiến, trong đó có Nguyễn Văn Tường mà chính PGS. TS Đỗ Bang cũng đã nhắc (4). Ông Trần Xuân An còn nhắc đến dụ Cần Vương 2, một văn bản xuất phát từ âm mưu bịa tạc nhằm bôi nhọ Nguyễn Văn Tường. Về văn bản dụ Cần Vương 2 này, phải nói

rằng, người có công đưa ra những luận cứ để bác bỏ nó đi là nhà nghiên cứu Trần Viết Ngạc, qua tham luận “*Chiếu hay dụ Cần Vương*” tham gia Hội nghị khoa học “*Nhóm chủ chiến trong triều đình Huế và Nguyễn Văn Tường*” năm 1996 tại thành phố Hồ Chí Minh và tham luận “*Có hay không có Chiếu Cần Vương đề ngày 11 tháng 8 Ất Dậu*” tham gia Hội thảo khoa học về Nguyễn Văn Tường năm 2002 tại Huế (công này của ông Trần Viết Ngạc được nhà sử học Dương Trung Quốc, Tổng Thư ký Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam lưu ý là “*đặc biệt*” khi tổng kết Hội thảo khoa học về Nguyễn Văn Tường tại Huế năm 2002). Ngoài ra, ông Trần Xuân An còn trích dẫn tư liệu của tác giả Delvaux, dẫn nguồn của giáo sư Nguyễn Văn Kiệm v.v...mà các nhà nghiên cứu khác cũng thường dẫn. Như vậy, rõ ràng những kiến giải về điểm mấu chốt là vai trò Nguyễn Văn Tường (1824-1886) trong sự biến kinh đô thất thủ, và hai tháng sau đó là nỗ lực kiên trì của cả giới nghiên cứu sử học trải qua hàng chục năm trời chứ đâu phải là “*của riêng tôi*” như ông Trần Xuân An đã đánh liều mạo nhận. Chỉ một tham luận của ông An mà đủ sức giải oan cho Nguyễn Văn Tường, hoá ra cả giới sử học có bỏ công sức hàng chục năm trời mở các hội nghị, hội thảo về Nguyễn Văn Tường cũng chỉ có “*giá trị bổ trợ*”, phụ hoạ cho ông An mà thôi sao?

**\*Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Văn bia Nguyễn Văn Tường đã khẳng định giá trị tư liệu ở Pháp và Tahiti về Nguyễn Văn Tường. Ông Trần Xuân An từng sử dụng những tư liệu này, nay lại “nói ngược”**

Phát biểu tổng kết Hội thảo khoa học về Nguyễn Văn Tường tại Huế ngày 2-7-2002, một hội thảo đánh dấu hành trình giải oan cho Nguyễn Văn Tường của giới sử học Việt Nam đã “*về đích*”, nhà sử học Dương Trung Quốc khi khẳng định về chất lượng khoa học của hội thảo đã đánh giá rất cao giá trị của những tư liệu về Nguyễn Văn Tường mà bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh và cô Trần Nguyễn Từ Vân đã sưu tầm được ở Pháp và Tahiti: “*Cùng với những tư liệu mới phát hiện ở nước ngoài do hậu duệ của Nguyễn Văn Tường công bố đã đưa chúng ta đi một bước, theo chúng tôi, là khá dài và chắc chắn, để có thể có một nhận thức đầy đủ và toàn diện hơn về Nguyễn Văn Tường*”, “*Hội nghị đánh giá rất cao những thông báo mới về mặt tư liệu của bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh - hậu duệ của Nguyễn Văn Tường. Những tư liệu này càng củng cố thêm cho những lập luận để có thể giải thích được thời gian hai tháng Nguyễn Văn Tường ở Huế trong khi Tôn Thất Thuyết và Hàm Nghi ở Tân Sở. Để giải quyết được bản chất mối quan hệ giữa Nguyễn Văn Tường và chính quyền thực dân là sự hợp tác hay là một sự phản công “kẻ ở người đi” như dụ của Hàm Nghi gửi cho Nguyễn Văn Tường*” (5). Ông Trần Xuân An cho rằng mức độ định giá của nhà sử học Dương Trung Quốc và ông đối với tư liệu của bà Ngọc Oanh, cô Từ Vân sưu tầm được là không khác nhau. Không khác nhau thế nào được, phải nói là khác nhau một trời một vực, trong khi nhà sử học Dương Trung Quốc và giới sử học Việt Nam khẳng định rõ tính chân xác và đánh giá cao các tư liệu này thì ông Trần Xuân An lại nói theo kiểu lập lờ, nước đôi, hoàn toàn xa lạ với tư duy khoa học và sử học chân chính: “*Tôi xem chúng như là phụ liệu, có cũng tốt mà không cũng chẳng sao, có giá trị cũng đáng mừng, còn vô giá trị thì không ảnh hưởng gì lắm đến công trình của mình. Do đó, tôi khẳng định: Số tư liệu ấy chỉ có giá trị bổ trợ, nếu chúng đã được chứng thực, giám định khoa học thực nghiệm*”.

Trên cơ sở kết quả của các hội nghị, hội thảo về Nguyễn Văn Tường, đặc biệt là hội thảo cuối cùng “*về đích*” năm 2002 mà nhà sử học Dương Trung Quốc đã tổng kết, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam - Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế đã tổ chức trao tặng Văn bia Kỷ niệm Quận công Nguyễn Văn Tường cho quê hương và gia tộc Nguyễn Văn Tường ngày 3-6-2007. Văn bia khắc tạc vào đá những dòng khẳng định truyền đời đối với giá trị của những tư liệu về Nguyễn Văn Tường sưu tầm được ở Pháp và Tahiti: “*Tài liệu lưu trữ ở Pháp và Tahiti cho biết: Trong vòng kềm tỏa của kẻ thù, ông vẫn bí mật chống Pháp. Sau khi phát hiện ra mật thư của một phái viên chuyển đến, ông bị De Courcy ra lệnh bắt khẩn cấp, kết tội, đày đi Côn Đảo, rồi sang Tahiti. Tại đây, uất ức vì chí lớn không thành, ông lâm bệnh và qua đời ngày 30-7-1886 (29-6-Bính Tuất), ít lâu sau thì hài ông được đưa về an táng tại quê nhà*”. Văn bia đã khắc rành rành ra đây, ông Trần Xuân An hoài nghi và phủ nhận giá trị tư liệu của bà Oanh, cô Từ Vân sưu tầm được cũng có nghĩa là hoài nghi và phủ nhận cách làm việc của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam trong xử lý số tư liệu nước ngoài này, cũng tức là phủ nhận văn bia Nguyễn Văn Tường, đó quả

là thêm một chuyện quá “động trời” nữa khi mà những oan khuất của ông Nguyễn Văn Tường đã được hoá giải, được “cái quan định luận”.

Lập luận mà ông Trần Xuân An đưa ra nhằm phủ nhận, hạ thấp giá trị tư liệu của bà Oanh, cô Từ Vân sưu tầm được là cho rằng số tư liệu này chưa được chứng thực: *“Tất nhiên, tư liệu bà Ngọc Oanh, cô Từ Vân mới kiếm tìm, mang về, nếu được chứng thực bởi các trung tâm lưu trữ tại Pháp, Tahiti vẫn có giá trị hơn. Giá trị của việc chứng thực này là quá hiển nhiên, đơn giản, sao chúng ta lại tranh cãi đến thế, thật quá vô lí!”*. Theo như cách hiểu của ông An, tư liệu chưa được chứng thực, nghĩa là chưa có căn cứ xác tín mà Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam lại tin và đánh giá cao, lại cho khẳng định cả trên văn bia Nguyễn Văn Tường nữa, hoá ra, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam làm việc thiếu khoa học, thận trọng, quá cả tin, sơ hờ dẫn đến kết luận sai lầm hay sao? Có thể vì thiên kiến cá nhân, ông Trần Xuân An không tin cách làm việc của bà Oanh, cô Từ Vân, chứ ông dám không tin cách làm việc của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam sao? Xin dẫn ra đây một nhân chứng nói lên sự thật về cách làm việc công phu, khoa học, thận trọng của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, của bà Oanh, cô Từ Vân cho ông rõ, nhân chứng đó là ông Nguyễn Tuấn Khanh làm việc tại Đại học San Jose, tiểu bang California, Hoa Kỳ (người mà ông Trần Xuân An biết và đã nhắc tên trong bài viết của mình), người đã giúp đỡ bà Oanh, cô Từ Vân đánh máy, sắp xếp, in ấn tư liệu sưu tầm được. Sau khi đọc trên mạng biết chuyện ông Trần Xuân An lo bị *“mất quyền sở hữu trí tuệ”* trong nghiên cứu về Nguyễn Văn Tường, ông Nguyễn Tuấn Khanh đã trao đổi qua điện thư với chúng tôi rằng: *“Nhận thấy càng ngày ông Trần Xuân An càng có những lập luận hồ đồ nên tôi thấy cần ghi lại những điều tôi biết rõ ràng về diễn tiến sưu tầm tài liệu của hai mẹ con bà Ngọc Oanh và cô Từ Vân. Có thể gọi tôi là 1 chứng nhân trong công cuộc này. Tôi là người đánh máy và in ấn các tư liệu và hình ảnh họ sưu tầm được cho đến tháng 12 năm 2001”*.

Theo ông Khanh cho biết, sau khi bà Oanh trình bày các tư liệu sưu tầm được với Hội thảo về Nguyễn Văn Tường ở Huế năm 2002 và được chấp nhận, bà mới in thành tập mang tên *“Tư liệu về Nguyễn Văn Tường”* trình tại Hội nghị thông báo những nghiên cứu và sử liệu về nhân vật lịch sử Nguyễn Văn Tường trong phong trào Cần Vương do Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức ngày 1-11-2003. Vẫn theo ông Nguyễn Tuấn Khanh, tập *“Tư liệu về Nguyễn Văn Tường”* năm 2003 sau đó đã được hiệu đính, với sự chỉ dẫn của giới sử học, tại hội nghị này, dưới quyền chủ tọa của giáo sư Đinh Xuân Lâm: *“Giáo sư Nguyễn Văn Kiệm và tiến sĩ Tạ Thị Lý đã chỉ dạy cho bà Oanh cách trình bày sử liệu, đó là phải ghi chú (footnote) từng số tham chiếu tư liệu ở dưới mỗi trang sử liệu, chứ không phải ghi chung tất cả các số tham chiếu vào một trang cuối cùng của quyển tư liệu. Vì lý do đó, mặc dù việc chiêu tuyết cho cụ Tường đã thành công, mẹ con bà Oanh lại phải lên đường vào ngày 11 tháng 12 năm 2003 chỉ để dò lại số tham chiếu của từng hồ sơ để khi người đọc cần tra khảo lại các tư liệu đó, họ sẽ chỉ cần theo số tham chiếu đó là tìm được tư liệu ngay, không thể nào gian dối được. Sau đó, tôi phải chú thích số tham chiếu đó vào tập tư liệu 2003 cho hoàn hảo và đó là tập tư liệu 2004”*.

Về việc ông Trần Xuân An cho rằng số tư liệu sưu tầm được ở Pháp và Tahiti chỉ có giá trị nếu được chứng thực, giám định khoa học thực nghiệm, ông Nguyễn Tuấn Khanh phân tích rõ về căn cứ, phương pháp kiểm chứng số tư liệu này: *“Tôi có đọc qua lập luận nực cười của ông An là đòi hỏi các tư liệu của bà Oanh và cô Từ Vân cung cấp phải có dấu chứng nhận. Điều này chứng tỏ ông An chỉ ngồi nhà mua sách về đọc rồi chép lại, chứ chưa bao giờ biết bỏ công, bỏ của đi sưu tầm nên không biết luật lệ của các thư viện hoặc viện lưu trữ. Mỗi tài liệu (sách, báo, CD, DVD, microfilm v.v...) của thư viện đều có số mã OCLC (Online Computer Library Center) hoặc ISBN (International Standard Book Number), số này đại khái cũng giống như “số tham chiếu” mà mẹ con bà Oanh phải nhọc công đi ghi lại (số tham chiếu đó là số của hồ sơ của viện lưu trữ). Thư viện không có văn phòng để “đóng dấu thị thực” bản copy nên tôi không hiểu ông An căn cứ vào đâu để đòi hỏi phải có con dấu đó. Đó là nói về những tài liệu được copy từ những thư viện, viện lưu trữ. Nếu những nhà nghiên cứu đi điền dã rồi chụp được những mộ bia, lăng tẩm thì thử hỏi tìm ai ở đó mà xin “đóng dấu chứng nhận”? Bản phận của những nhà nghiên cứu là khi nhận được những tư liệu, nếu nghi ngờ thì sẽ kiểm chứng lại, thí dụ như theo số OCLC, ISBN, số tham chiếu để tìm tài liệu đối chiếu. Riêng trường hợp mẹ con bà Ngọc Oanh, khi họ*



sang Pháp để lấy bỏ tức số tham chiếu cho tập tư liệu thì cũng đã tình cờ gặp lại tiến sĩ Tạ Thị Lý lúc đó đang công tác bên Pháp. Nếu ông An không tin thì cứ tìm tiến sĩ Lý mà hỏi, hoặc qua Pháp mà kiểm chứng lại". Đây, rõ ràng Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã chỉ dẫn cho bà Oanh cách thức lập hồ sơ tư liệu về Nguyễn Văn Tường đảm bảo chuẩn xác, khoa học, số tư liệu này đã được giới sử học Việt Nam thẩm định, công nhận, chỉ duy nhất có ông Trần Xuân An mới "tranh cãi đến thế, thật quá vô lí!" (như cách nói của chính ông).

Một thực tế không thể chối cãi, khi ông Trần Xuân An viết rằng: "Tôi khẳng định là tôi không cần đến tư liệu chưa được chứng thực ở Pháp mà Từ Vân và bà Oanh tìm kiếm, đem về nước", chính là ông đã viết ngược, nói ngược không chỉ với kết luận của giới sử học, mà còn nói ngược, viết ngược với chính những gì ông đã từng viết. Lương tâm người nghiên cứu, người viết văn không cho phép bất cứ ai được nói lập lờ, nay thế này, mai thế khác, nói hai giọng lưỡi. Chính ông Trần Xuân An, trong cuốn sách của ông, nhan đề "Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824-1886)", NXB Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 2004, ở phần "Thông tin về các hội nghị, hội thảo khoa học", ông đã dẫn lại thông tin về Hội nghị thông báo những nghiên cứu và sử liệu về nhân vật lịch sử Nguyễn Văn Tường trong phong trào Cần Vương do Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức tại Hà Nội ngày 1-11-2003, nêu rõ: "Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam cũng đã thẩm định và đã đi đến khẳng định về tính chân xác của các sử liệu được công bố trong hội thảo ngày 2-7-2002 tại Huế" (trong các sử liệu được công bố, có số tư liệu được đánh giá rất cao mà bà Oanh, cô Từ Vân sưu tầm được). Liên sau dòng đã dẫn đó, ông Trần Xuân An chú thích thêm: "Các tư liệu ấy cũng đã được công bố trên báo chí một cách công khai và minh bạch. Xin xem: Trần Viết Ngạc, "Những tư liệu mới về Nguyễn Văn Tường" (giới thiệu, phân tích, bổ sung tư liệu sưu tầm, dịch thuật của bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh, hậu duệ của cụ Nguyễn Văn Tường và con gái bà Trần Nguyễn Từ Vân), báo nguyệt san Xưa & Nay, số 126 (174) tháng 10-2002, tr. 18-20" (6). Ông Trần Xuân An dẫn tiếp Tạp chí Nghiên cứu lịch sử số 6-2003, tr. 90 đăng thông tin sử học về hội nghị nói trên do Phó Tổng biên tập Nguyễn Thị Phương Chi viết: "Cũng trên cơ sở có tư liệu mới nên việc đánh giá về Nguyễn Văn Tường đầy đủ, khách quan và chính xác hơn" (7). Khi dẫn bài "Nguyễn Văn Tường, những chuyển biến trong sự đánh giá", Tạp chí Xưa & Nay (Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam) số 151 (199), tháng 11-2003, tr. 7-9, ông Trần Xuân An còn in đậm và in nghiêng những dòng nhấn mạnh với bạn đọc về giá trị của những tư liệu mới mà bà Oanh, cô Từ Vân sưu tầm được: "Theo các tài liệu mới sưu tầm được, ...có tài liệu cho biết Nguyễn Văn Tường vẫn tiếp tục liên lạc với quân Cần Vương và bị De Courcy phát giác" (8). Ông Trần Xuân An còn chú dẫn xin xem thêm "Lời Toà soạn" tạp chí Xưa & Nay số 151 (199), tháng 11-2003 giới thiệu bài viết của cô Từ Vân (bài viết ấy đăng trên cùng số tạp chí này, tr. 10-12), đặc biệt, ông Trần Xuân An lưu ý bạn đọc về tính chuẩn xác và giá trị của những tư liệu mà bà Oanh, cô Từ Vân sưu tầm được: "Trong đó, có đoạn khẳng định rõ việc giám định về tính xác thực của tư liệu sưu tầm được. Về bài viết của Từ Vân, có đoạn thuật lại việc tìm được các tư liệu cực kỳ quan trọng" (9). Đến đây, bạn đọc chắc đã quá rõ vì lẽ gì ông Trần Xuân An từng nói xuôi theo kết luận chung của giới sử học nay lại nói ngược một mình trái khoáy về số tư liệu mà bà Oanh, cô Từ Vân sưu tầm được. Tình trạng nói ngược này, nếu không vì ám ảnh "tranh công", sợ mất quyền sở hữu trí tuệ như ông nói, không vì bực dọc cá nhân do các đầu sách của ông không được Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế nhắc tới trong lễ giải oan cho Nguyễn Văn Tường thì còn vì động cơ gì nữa?

#### **\*Hãy nghĩ chuyện "hậu" giải oan cho Nguyễn Văn Tường**

Với những chứng cứ hiển nhiên mà chúng tôi đã viện dẫn, rõ ràng, trên hành trình giải oan cho Nguyễn Văn Tường mà giới sử học đã nỗ lực "về đích" thành công năm 2002, ông Trần Xuân An hoàn toàn không phải là người có công đầu ("giải quyết rốt ráo nhất") và công đó là "của riêng tôi" như ông "tự phong" được, càng không thể hoài nghi và phủ nhận giá trị những tư liệu về Nguyễn Văn Tường sưu tầm được ở Pháp và Tahiti mà Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã thẩm định, khẳng định. Vấn đề mới hơn, cần bàn hơn như chủ đề mà chúng tôi đã đặt ra từ đầu trong bài viết "Nghĩ từ chuyện giải oan cho Nguyễn Văn Tường", đó là vấn đề "hậu" giải oan cho Nguyễn Văn Tường, trong đó có chuyện cần sớm tôn tạo lại di tích lịch sử quốc gia Tân Sở như niềm ao ước của chúng tôi mà chính ông Trần Xuân An cũng đã chia sẻ.



Vấn đề “hậu” giải oan cho Nguyễn Văn Trường hoàn toàn không bao giờ là chuyện xét lại số tư liệu mà bà Oanh, cô Từ Vân sưu tầm được, cũng như xét lại kết luận của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, xét lại văn bia Nguyễn Văn Trường đã khẳng định về giá trị của số tư liệu này. Liệu ông Trần Xuân An có tưởng tượng nổi cái cảnh đau lòng là phải đục bỏ văn bia mang giá trị truyền đời này không, do hệ quả từ sự hoài nghi và phủ nhận tư liệu ở Pháp và Tahiti của ông gây nên? Rất may, đó chỉ là chuyện “không tưởng”.

Qua hành trình giải oan cho Nguyễn Văn Trường của giới sử học, vấn đề đáng quan tâm hơn, tức vấn đề “hậu” giải oan là làm tốt những công việc quan trọng như: trên cơ sở những kết quả nghiên cứu sử học đã đạt được (nghiên cứu về Nguyễn Văn Trường, về nhà Nguyễn...), giới sử học, giới nghiên cứu cần tiếp tục phát huy, đổi mới tư duy sử học để đạt được những thành tựu mới; cần tôn tạo lại di tích Tân Sở và bảo tồn, lưu niệm những dấu tích về Nguyễn Văn Trường sao cho xứng với vị trí, vai trò mà ông đã có đối với Tân Sở; cần sửa lại nội dung viết về Nguyễn Văn Trường trong sách giáo khoa v.v... Tại lễ tặng bia Nguyễn Văn Trường trên chính quê hương ông, chúng tôi đã có dịp hỏi chuyện nhà sử học Dương Trung Quốc rằng: “Việc dựng bia cho Nguyễn Văn Trường đã hoàn thành, nhưng sau này trong chính sử cần phải sửa lại những đánh giá không đúng về nhân vật Nguyễn Văn Trường chứ?”, nhà sử học Dương Trung Quốc trả lời: *“Tôi nghĩ những kết quả này đương nhiên được truyền bá ra và những nhà sử học phải tiếp cận những kết quả mới nhất. Điều quan trọng nữa chúng tôi muốn tác động trong thay đổi, chỉnh sửa sách giáo khoa để giáo dục truyền thống cho học sinh”* (10).

Khép lại bài viết này, xin dẫn ra đây câu kết trong văn bia Nguyễn Văn Trường: *“Nhưng cuối cùng hậu thế đã hiểu được ông: Một đại thần suốt đời trung trinh với nước, sáng tỏ một tấm lòng son”*. Trong hậu thế đó có bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh, cô Trần Nguyễn Từ Vân và ông Trần Xuân An, xin đừng xáo rỗi “thị phi” nữa để Phụ chính đại thần được “ngậm cườm” thiên thu trước thành tựu đổi mới tư duy sử học nói riêng, đổi mới đất nước nói chung. “Hậu” giải oan cho Nguyễn Văn Trường cũng như “hậu” mình xét lại một thời kỳ lịch sử nào đó bị đánh giá đầy thiên kiến, sai lệch đã qua, dân tộc Việt Nam (cả trong nước và nước ngoài) được tiếp thêm sức mạnh từ quá khứ, sức mạnh đoàn kết từ cội nguồn máu đỏ da vàng để nhân lên nguồn lực góp phần dựng xây đất nước mạnh giàu, xứng danh nòi giống Tiên Rồng. Đây mới là thông điệp lớn lao, đây mới là thông điệp nức lòng mà ông Trần Xuân An không thể không chia sẻ vậy.

.....

(1) Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, *Kỷ yếu Hội nghị khoa học “Nhóm chủ chiến trong triều đình Huế và Nguyễn Văn Trường*, 1996, tr. 117.

(2) Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Sđd, tr. 103.

(3) Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Sđd, tr. 118.

(4) PGS TS Đỗ Bang (*chủ biên*), *Nguyễn Văn Trường (1824-1886) cuộc đời và lời giải*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2007, tr. 60, 61.

(5) PGS TS Đỗ Bang (*chủ biên*), Sđd, tr. 241, 242, 243.

(6), (7), (8), (9) Trần Xuân An, *Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Trường (1824-1886)*, NXB Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 2004, tr. 971, 972, 975, 978.

(10) Nhà sử học Dương Trung Quốc: *Sẽ có sự thay đổi cách đánh giá trong sách giáo khoa về nhân vật lịch sử Nguyễn Văn Trường*, Báo Quảng Trị số 2461, ngày 4-6-2007, tr. 3.

*Bản tác giả gửi Phongdiep.net*

Xem bài 4: Trần Xuân An đối thoại với Nguyễn Hoàn:

**ĐỂ KHỎI BỊ NGUYỄN HOÀN LỪA DỐI BẰNG NGỤY BIỆN, XẢO NGÔN**

[http://tranxuanan.writer.3.googlepages.com/txa\\_giaithich-sunguybien-nguyenhoan.htm](http://tranxuanan.writer.3.googlepages.com/txa_giaithich-sunguybien-nguyenhoan.htm)

## Thông tin thêm sau loạt bài viết về Nguyễn Văn Tường

<http://www.phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=6985>

Phong Điệp – Net : 07-4 HB9 (2009)

### NGUYỄN HOÀN

Sau bài viết của tôi đăng trên mạng nhan đề: “*Nghĩ từ chuyện giải oan cho Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường*”, tôi quá đỗi bất ngờ khi ông Trần Xuân An lại bỗng dựng lên tiếng tranh luận kéo dài. Bài viết của tôi không phải là một bài “quyết toán”, tính công, tính sổ nên không nêu tên tất cả các nhà nghiên cứu, nhà sử học có công trong việc giải oan cho Nguyễn Văn Tường. Hết thấy các nhà nghiên cứu, nhà sử học từng nghiên cứu về Nguyễn Văn Tường đều không có gì thắc mắc, duy chỉ có ông Trần Xuân An lại lên tiếng tranh luận với những lập luận cực đoan, áp đặt, thậm chí sai lầm, liều lĩnh phủ nhận hoặc đi ngược lại với cả những điều mà giới sử học đã kết luận. Để bảo vệ chân lý, lẽ phải, tôi phải viết loạt bài phản bác ông Trần Xuân An, trong đó có bài: “*Xin đừng “tranh công” mà hãy nghĩ chuyện “hậu” giải oan cho Nguyễn Văn Tường*” với những căn cứ, chứng lý khoa học, xác đáng, những tường đã khép lại việc tranh luận được rồi. Nào ngờ ông Trần Xuân An lại cố viết thêm một bài nhan đề: “*Giải thích một số điểm trong bài viết của Nguyễn Hoàn: Xin đừng “tranh công” mà hãy nghĩ chuyện “hậu” giải oan cho Nguyễn Văn Tường*”, bài này không có lập luận tranh biện gì mới, chỉ là cãi chày cãi cối lặp đi lặp lại những điều mà bạn đọc đã nhàm. Việc tranh luận do tự ông Trần Xuân An gây ra, mà rõ ràng, ông đã đi quá xa giới hạn cho phép của tranh luận học thuật, ông đã bất chấp cả những kết luận của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, dẫn đến những hệ lụy như ông đã tự thấy: “*Tôi đang bị đẩy vào tình huống buộc phải đụng chạm, làm rạn vỡ những quan hệ tốt đẹp giữa tôi và một số nhà nghiên cứu sử học tên tuổi, giữa tôi và những người bà con, tuy ít hoặc không thân mật, nhưng có chung một huyết thống dòng tộc*”. Chính ông đã tự đẩy mình vào tình huống ấy chứ không phải ai khác. Thông qua bài viết này, tôi muốn phần nào giúp ông gỡ ra khỏi tình huống oái oăm mà ông tự đẩy mình vào và xin khép lại việc tranh luận do ông vô cớ tạo ra ở đây.

### **\*Ông Trần Xuân An đã thấy mình sai. Nhưng ông vẫn còn “tự mâu thuẫn”**

Qua tranh luận, ông Trần Xuân An đã ít nhiều “ngộ” ra và tự nhận là ông đã “*nóng giận, mất khôn*”, ông “*cũng đã tự cười mình*”, đã “*ngghiêm khắc tự phê bình*”. Đặc biệt, mới đây, ông còn nhận rõ ông đã “*thiếu khiêm tốn khi khẳng định về mình*”. Vậy là ông Trần Xuân An dần dần đã thấy được mình sai, nhất là cái sai thiếu khiêm tốn, tức là “*tự đề cao mình nhất và phủ nhận sạch*”

trơn người khác” mà tôi đã phê phán. Tuy nhiên, do cố tìm cách phủ nhận người khác, phủ nhận chân lý nên trong tranh luận, ông Trần Xuân An đã lộ rõ sự tự mâu thuẫn. Ông thiếu trung thực ở chỗ, ông đã từng tham dự Hội thảo về Nguyễn Văn Trường ở Huế năm 2002, ông thừa biết bà Oanh, cô Từ Vân đã mang tư liệu sưu tầm được ở Pháp và Tahiti về Nguyễn Văn Trường trình tại Hội thảo này, được Hội thảo “*đánh giá rất cao*” (lời của nhà sử học Dương Trung Quốc, Tổng thư ký Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam), thế mà ông lại cho rằng số tư liệu này bà Oanh, cô Từ Vân “*đem về nước vào năm 2003, 2004*”, nghĩa là ông đã đẩy lùi thời gian muộn hơn một cách có dụng ý. Do có sự phản ứng của tôi, ông Trần Xuân An đã phải viết lại cho đúng sự thật: “*Khi bà Ngọc Oanh và cô Từ Vân mang tư liệu đợt đầu về, vào tháng 7-2002...*”. Ông Trần Xuân An lại tự mâu thuẫn, khi đề cập đến những tư liệu về Nguyễn Văn Trường mà bà Oanh, cô Từ Vân đã sưu tầm được. Lúc thì ông thừa nhận giá trị của số tư liệu này (mặc dù ông tìm cách hạ thấp, dè bĩu rằng số tư liệu này chỉ có giá trị “bổ trợ”): “*Như vậy, không phải là số tư liệu của bà Ngọc Oanh, cô Từ Vân tìm kiếm được (và phần nào họ đã dịch ra tiếng Việt với sự hợp tác của ông Nguyễn Tuấn Khanh) chỉ có giá trị bổ trợ hay sao? Tôi lại nhấn đậm từ “bổ trợ”*”, “*Tất nhiên, tư liệu bà Ngọc Oanh, cô Từ Vân mới kiếm tìm, mang về, nếu được chứng thực bởi các trung tâm lưu trữ tại Pháp, Tahiti vẫn có giá trị hơn*”. Xin lưu ý, “*vẫn có giá trị hơn*”, có nghĩa là ông Trần Xuân An hiểu rằng số tư liệu này mặc nhiên vốn đã “*có giá trị*”.

Thế nhưng, lúc khác, ông lại tự mâu thuẫn khi cho rằng: “*Số tư liệu ấy chỉ có giá trị bổ trợ, nếu chúng đã được chứng thực, giám định khoa học thực nghiệm*”. Trong cuốn sách “*Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Trường (1824-1886)*” của ông Trần Xuân An, NXB Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 2004, ông có dẫn thông tin về các hội nghị, hội thảo khoa học về Nguyễn Văn Trường, trong những thông tin này có đề cập đến giá trị của những tư liệu về Nguyễn Văn Trường mà bà Oanh, cô Từ Vân sưu tầm được. Theo ông Trần Xuân An: “*Vấn đề khi đưa ra thông tin, thông báo, phải trích nguyên văn hoặc phải trần thuật một cách xác thực, nghĩa là tinh thần, nội dung người ta viết thế nào, mình phải trần thuật lại thế ấy nhưng ngắn gọn hơn*”. Ý ông Trần Xuân An cho rằng ông chỉ trần thuật các thông tin, thông báo một cách “*trung tính*”, “*trung lập*”. Kỳ thực, ông không hề trần thuật một cách “*trung tính*”, “*trung lập*” mà ông đã biểu lộ những cảm xúc không thể cầm lòng của mình trước sự kiện những tư liệu mới về Nguyễn Văn Trường do bà Oanh, cô Từ Vân sưu tầm được công bố. Ông An chú thích: “*Các tư liệu ấy cũng đã được công bố trên báo chí một cách công khai và minh bạch*”. Ông còn nhấn mạnh: “*Theo các tài liệu mới sưu tầm được, ...có tài liệu cho biết Nguyễn Văn Trường vẫn tiếp tục liên lạc với quân Cần Vương và bị De Courcy phát giác*”, “*Về bài viết của Từ Vân, có đoạn thuật lại việc tìm được các tư liệu cực kỳ quan trọng*”. Trong những đoạn vừa trích này, cảm xúc của ông Trần Xuân An đã thể hiện rõ qua những từ ngữ mang đậm sắc thái đánh giá, khen ngợi: “*công khai*”, “*minh bạch*”, “*cực kỳ quan trọng*” và qua đoạn ông nhấn mạnh bằng cách in đậm và in nghiêng.

**\*Việc bà Oanh, cô Từ Vân sưu tầm tư liệu về Nguyễn Văn Trường là nhận lãnh trọng trách với tổ tiên và giới sử học: Không thể phủ nhận, không thể “tranh công”**

Ông Trần Xuân An không tham gia Hội nghị khoa học “*Nhóm chủ chiến trong triều đình Huế và Nguyễn Văn Trường*” tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh năm 1996, nhưng chắc ông biết rằng, hội nghị này kết luận Nguyễn Văn Trường là đại quan yêu nước, nhưng vẫn phải cần thêm nguồn tư liệu giải thích được việc Nguyễn Văn Trường rời xa Tôn Thất Thuyết, tạm thời “*cộng tác*” với Pháp là xuất phát từ động cơ trong sáng để giới sử học thật sự yên tâm trong đánh giá về Nguyễn Văn Trường. Giáo sư Nguyễn Văn Kiệm đã đưa ra ý kiến là cần phải có nguồn tư liệu không phải xuất phát từ bản thân, từ gia đình Nguyễn Văn Trường, không phải từ phía có quan hệ mật thiết với Nguyễn Văn Trường mà phải có nguồn tư liệu xuất phát từ phía không có quan hệ mật thiết, không đồng ý kiến. Sau hội nghị năm 1996, bà Oanh, cô Từ Vân bắt đầu hành trình tìm kiếm tư liệu theo sự “*chỉ giáo*” của giới sử học (trực tiếp là giáo sư Nguyễn Văn Kiệm) và theo “*sứ mệnh*” đã nhận lãnh với tổ tiên. Kết quả sưu tầm tư liệu của bà Oanh, cô Từ Vân đã được Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam thẩm định, đánh giá cao và được ghi nhận, khắc tạc vào văn bia Nguyễn Văn Trường rồi, không có gì phải bàn cãi nữa, không thể phủ nhận, không thể “*tranh công*”. Tất cả giới sử học, giới nghiên cứu tham gia hội thảo về Nguyễn Văn Trường đều công nhận kết quả này, trừ một mình ông Trần Xuân An là phủ nhận một cách lặc lợng.

Từ phủ nhận người đến đề cao mình, đó là “lô gích” thường tình theo kiểu nác xít (Narciss- người mắc bệnh tự say mê chính mình trong thần thoại Hy Lạp). Nhưng đề cao đến mức cho rằng: “*Bài tham luận của tôi trong tập Kỷ yếu 2002 kể trên, vẫn là bài giải quyết tốt nhất*” thì quả là... “không tưởng”, nghe cứ như chuyện hư cấu trong tiểu thuyết. Khi tổng kết Hội thảo khoa học về Nguyễn Văn Tường ở Huế năm 2002, nhà sử học Dương Trung Quốc đã nêu lên ba vấn đề cần làm rõ về Nguyễn Văn Tường: “*Các báo cáo tham luận cũng như phân phát biểu thảo luận của đại biểu chủ yếu nhằm chứng minh và làm sáng tỏ thêm các vấn đề:*

- *Có hay không sự phản bội của Nguyễn Văn Tường như là lời lên án của vua Hàm Nghi trong một văn bản được coi là Dụ Cần Vương thứ hai?*

- *Sự ở lại kinh thành Huế giữa lúc Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi lên Tân Sở ra chiếu Cần Vương được giải thích là một sự cộng tác thực sự với thực dân hay thực hiện một kịch bản đã được dự liệu sẵn, hay là một tình huống của sự phân liệt trong đường lối của phe chủ chiến giữa Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết?*

- *Vì sao giới sử học chúng ta (chúng tôi muốn nói là giới sử học chúng ta ngày nay) trong một thời gian dài đã lên án Nguyễn Văn Tường như một sự từ bỏ đường lối chủ chiến để quay sang hợp tác với thực dân mà cái chết của ông được coi là một kết cục bi thảm đối với người đã phản bội lý tưởng ban đầu” (1).*

Trong ba vấn đề trên, vấn đề thứ nhất (khẳng định văn bản Dụ Cần Vương thứ hai bôi nhọ Nguyễn Văn Tường là văn bản xuyên tạc, không có tính xác thực) do nhà nghiên cứu Trần Viết Ngọc giải quyết. Vấn đề thứ hai được làm sáng tỏ ngoài nỗ lực chung của giới sử học, giới nghiên cứu ra, phải kể đến đóng góp quan trọng về mặt sưu tầm tư liệu của bà Oanh, cô Từ Vân theo “chỉ giáo” của giới sử học, mà trực tiếp là giáo sư Nguyễn Văn Kiệm. Vấn đề thứ ba là vấn đề đổi mới tư duy sử học, gạt bỏ những thiên kiến, định kiến về Nguyễn Văn Tường lâu nay “*đã che khuất mọi khả năng biện hộ hay làm sáng tỏ nhiều tư liệu lịch sử đã từng có và không xa lạ với giới sử học*” (trích lời nhà sử học Dương Trung Quốc) (2). Rõ ràng, những tư liệu mà bà Oanh, cô Từ Vân sưu tầm được đã góp phần giúp giới sử học “chọc thủng” bức màn thiên kiến. Đặc biệt, đây là những tư liệu mới chứ không phải là những “*tư liệu lịch sử đã từng có và không xa lạ với giới sử học*” mà ông Trần Xuân An đã sử dụng. Không riêng gì ông Trần Xuân An mà nhiều nhà nghiên cứu đã lấy “*Đại Nam thực lục*” làm tư liệu chuẩn cứ, nhưng họ đâu vì thế mà cho rằng những tư liệu của bà Oanh, cô Từ Vân sưu tầm được là không chuẩn cứ như ông Trần Xuân An đã nêu. Tất cả các tư liệu đã được giới sử học thẩm định đều là chuẩn cứ, đều được so sánh, đối chiếu với nhau để làm sáng tỏ vấn đề.

#### **\*Đoạn kết: Tín hiệu tốt liên quan chuyện “hậu” giải oan cho Nguyễn Văn Tường**

Chuyện ông Trần Xuân An vô cớ tranh luận với tôi chỉ là “tăng băng nổi”, còn “phần chìm” lại là chuyện khác, đó là chuyện như ông đã tự nhận: “*Đây là một vấn đề mà ngay từ đầu, tôi nhận ra đó là “thế trận” tạm gọi là “lục súc tranh công”*” (xin lỗi, chữ “*lục súc*” do ông tự dùng, tôi không hề dùng bao giờ, vì dùng thế là xúc phạm bà Oanh, cô Từ Vân và làm đau lòng gia tộc và những hậu duệ Nguyễn Văn Tường). Ông Trần Xuân An nhận mình là hậu duệ Nguyễn Văn Tường, nếu đúng vậy thì ông và bà Oanh, cô Từ Vân cùng chung huyết thống. Nếu đã cùng huyết thống, ông Trần Xuân An có thừa khôn ngoan để tránh gây nên cảnh nổi da xáo thịt, khác nào chuyện lầy củi đậu mà đun hột đậu như trong điển tích về anh em nhà Tào Tháo:

*Củi đậu đun hột đậu*

*Đậu trong nồi khóc kêu:*

*Cùng sinh trong một gốc,*



*Bức nhau chi đến điều.*

Viết đến đây, tôi nhận được tin sốt dẻo: Ngày 3-4-2009, UBND huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh Quảng Trị đã họp bàn phương án bảo tồn, tôn tạo di tích Tân Sở, kiến nghị đưa di tích này vào danh mục di tích quốc gia đặc biệt quan trọng. Đây là điều đáng mừng, liên quan mật thiết đến vấn đề “hậu” giải oan cho Nguyễn Văn Trường mà tôi đã đề xuất qua bài viết: “*Nghĩ từ chuyện giải oan cho Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Trường*”. Đây mới là chuyện đáng quan tâm, đây mới là chuyện hệ trọng mà chủ đề bài viết của tôi đã đặt ra, xin đừng lợi dụng bài viết của tôi để nhân đó bàn chuyện “*đáng chê cười và đau lòng*” (chữ dùng của ông Trần Xuân An) là chuyện “tranh công” trong việc giải oan cho Nguyễn Văn Trường.

.....  
(1) PGS TS Đỗ Bang (*chủ biên*), *Nguyễn Văn Trường (1824-1886) cuộc đời và lời giải*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2007, tr. 240, 241.

(2) PGS TS Đỗ Bang (*chủ biên*), *Sđd*, tr. 239.

*Phongdiep.net*

---

Mục đích chính của tôi trong việc tranh luận với nhà báo Nguyễn Hoàn là nhằm xác định **tu liệu chuẩn cứ** với nhân quan độc lập, tự do và khoa học hiện nay trong việc nghiên cứu về nhân vật lịch sử Nguyễn Văn Trường (1824-1886); đồng thời, cũng đề yêu cầu Nguyễn Hoàn phải có **chút công tâm tối thiểu** và **cái nhìn toàn cục sơ đẳng** của người cầm bút về tiến trình của sự kiện minh oan cho nhân vật lịch sử Nguyễn Văn Trường.

**Tháng giêng -- tháng Tư HB9 (2009)**

**LINKS CUỘC TRANH LUẬN BẤT ĐẮC DĨ  
VỚI NHÀ BÁO NGUYỄN HOÀN:**

**1. Bài 1: Trần Xuân An: “SỰ CÔNG TÂM TỐI THIỂU CẦN CÓ KHI CẦM BÚT”:**

<http://hoinhavanvietnam.vn/News.asp?cat=13&scat=&id=897>

<http://www.phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=6485>

<http://xuanduc.vn/baiviet.aspx?id=733&nhom=6>

**2. Bài 2:** Trần Xuân An: “NGHĨ VỀ CÁCH BIỆN GIẢI, NHỮNG NGỘ NHẬN VÀ MỘT Ý HƯỚNG TỐT CHI KHU DI TÍCH TÂN SỞ”:

<http://hoinhavanvietnam.vn/News.asp?cat=&scat=36&id=1055>

<http://nhavan.vn/article/BantronVN/887/>

<http://www.phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=6585>

<http://xuanduc.vn/baiviet.aspx?id=747&nhom=6>

**3. Bài 3:** Trần Xuân An: “GIẢI THÍCH MỘT SỐ ĐIỂM TRONG BÀI VIẾT CỦA NGUYỄN HOÀN”:

<http://www.phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=6953>

**4. Bài 4:** Trần Xuân An: “ĐỂ KHỎI BỊ NGUYỄN HOÀN LỪA DỐI BẰNG NGỤY BIỆN, XẢO NGÔN”:

[http://tranxuanan.writer.3.googlepages.com/txa\\_giaithich-sunguybien-nguyenhoan.htm](http://tranxuanan.writer.3.googlepages.com/txa_giaithich-sunguybien-nguyenhoan.htm)

[Links các bài viết của Nguyễn Hoàn và của Trần Xuân An](#)

(Trang 21 "[Bài mới](#) - [Sách mới](#) - [Tin tức mới](#)" -- [WegTgTXA](#)):

phần nào thể hiện quãng thời gian diễn ra cuộc tranh luận; có các bài trên ở dạng PDF):

**1. Bài 1:** NGUYỄN HOÀN: *Nghĩ từ chuyện giải oan cho Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường* --  
- Xem bài Trần Xuân An đối thoại với Nguyễn Hoàn: SỰ CÔNG TÂM TỐI THIỂU CẦN CÓ KHI CẦM BÚT

<http://www.baoquangtri.vn/default.aspx?TabID=84&modid=388&ItemID=3931>

[http://www.vanchuongviet.org/vietnamese/vanhoc\\_tacpham.asp?TPID=9441&LOAIID=3&TGID=1586](http://www.vanchuongviet.org/vietnamese/vanhoc_tacpham.asp?TPID=9441&LOAIID=3&TGID=1586)

<http://hoinhavanvietnam.vn/News.Asp?Cat=13&SCat=&Id=896>

<http://xuanduc.vn/baiviet.aspx?id=733&nhom=6>

<http://www.phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=6242>

<http://nhavan.vn/article/Butkyphongsu/763/>

**2. Bài 2:** NGUYỄN HOÀN: *Công tâm hay đề cao mình nhất và phủ nhận sạch trơn người khác?* - -- Xem bài Trần Xuân An đối thoại với Nguyễn Hoàn: NGHĨ VỀ CÁCH BIỆN GIẢI, NHỮNG NGỘ NHẬN CỦA NHÀ BÁO NGUYỄN HOÀN VÀ VỀ MỘT Ý HƯỚNG TỐT CHO KHU DI TÍCH TÂN SỞ

<http://nhavan.vn/article/BantronVN/891/>

<http://hoinhavanvietnam.vn/News.asp?cat=&scat=36&id=957>

<http://www.phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=6572>

<http://xuanduc.vn/baiviet.aspx?id=746&nhom=6>

**3. Bài 3:** NGUYỄN HOÀN: *Xin đừng “tranh công” mà hãy nghĩ chuyện “hậu” giải oan cho Nguyễn Văn Tường* --- Xem bài Trần Xuân An đối thoại với Nguyễn Hoàn: GIẢI THÍCH MỘT SỐ ĐIỂM TRONG BÀI VIẾT CỦA NGUYỄN HOÀN

<http://www.phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=6904>

**4. Bài 4:** NGUYỄN HOÀN: *Thông tin thêm sau loạt bài viết về Nguyễn Văn Tường* --- Xem bài Trần Xuân An đối thoại với Nguyễn Hoàn: ĐỂ KHỎI BỊ NGUYỄN HOÀN LỪA DỐI BẰNG NGỤY BIỆN, XẢO NGÔN

<http://www.phongdiep.net/default.asp?action=article&ID=6985>